



BAMBOO CAPITAL GROUP

»» Báo cáo thường niên 2016



MỤC LỤC

BAMBOO CAPITAL GROUP
» Báo cáo thường niên 2016

PHẦN 1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	04
Ngành nghề kinh doanh	05
Các sự kiện nổi bật trong năm	06
Địa bàn kinh doanh	08
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	10
Hệ thống công ty thành viên và liên kết	11
Giới thiệu các công ty thành viên	12
Giới thiệu các công ty liên kết tiêu biểu	14
Thông tin thành viên ban cố vấn, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban điều hành	15
Định hướng phát triển	20
Các rủi ro	22

PHẦN 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	29
Tổ chức và nhân sự	29
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	30
Tình hình tài chính	34
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	35

PHẦN 3 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu về báo cáo	39
Mô hình phát triển bền vững của BCG	39
Quản trị phát triển bền vững	40
Đối với doanh nghiệp	42
Đối với xã hội	45

PHẦN 4 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	49
Tình hình tài chính	55
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	56
Kế hoạch phát triển trong năm 2017	56

PHẦN 5 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kiểm tra giám sát năm 2016	59
Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát	60

PHẦN 6 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) về các mặt hoạt động của Công ty	63
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty	64
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	65

PHẦN 7 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	67
Ban kiểm soát	74
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	74

PHẦN 8 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	77
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	81
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
• Bảng cân đối kế toán hợp nhất	83
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	87
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	89
• Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	92



PHẦN I

» Báo cáo thường niên 2016

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề kinh doanh

Các sự kiện nổi bật trong năm

Địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Hệ thống công ty thành viên và liên kết

Giới thiệu các công ty thành viên

Giới thiệu các công ty liên kết tiêu biểu

Thông tin thành viên Ban cố vấn, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0311315789

Vốn điều lệ: 1,080,057,600,000 đồng

Địa chỉ: Lầu 14 Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM

Điện thoại: 08 62 680 680

Fax: 08 62 991 188

Website: www.bamboocap.com.vn

Mã cổ phiếu: BCG

Thời điểm niêm yết: 16/07/2015

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2011

BCG được thành lập với 2 lĩnh vực hoạt động chính

- Dịch vụ ngân hàng đầu tư: huy động vốn; tái cơ cấu; tư vấn tài chính; tư vấn niêm yết; đầu tư dự án và tư vấn M&A.
- Tư vấn và cung cấp giải pháp Công nghệ thông tin: quản lý dự án; xây dựng data center.

2017

2016

Tập trung phát triển hoạt động kinh doanh trên 4 lĩnh vực chính:

- Sản xuất thương mại.
- Ngân hàng đầu tư.
- Cơ sở hạ tầng và Bất động sản.
- Năng lượng tái tạo.

2013

BCG chuyển đổi thành công ty đầu tư và mở rộng thêm 2 mảng:

- Hoạt động thương mại: phân bón, thức ăn gia súc, sản phẩm nông nghiệp.
- Đầu tư mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

2015

Phát triển thành công ty đầu tư đa ngành với 15 công ty thành viên và công ty liên kết hoạt động trên nhiều lĩnh vực.

Niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Sản xuất và thương mại

BCG tập trung vào các công ty hoạt động lâu năm trong lĩnh vực sản xuất, và phân phối sản phẩm nông nghiệp. Chúng tôi tận dụng lợi thế mối quan hệ trong và ngoài nước có được trong quá trình làm tư vấn doanh nghiệp từ đó tạo ra mạng lưới kết nối giao thương rộng lớn.

BCG tập trung phát triển mảng sản xuất và thương mại trên những dòng sản phẩm chủ lực từ hệ thống công ty thành viên và công ty liên kết của chúng tôi, bao gồm sản xuất xe buýt, đồ gỗ, tinh bột sắn, cà phê, vật liệu xây dựng.

Tư vấn và Ngân hàng đầu tư

Trong quá trình thực hiện tư vấn, đầu tư mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, BCG tham gia đầu tư, chi phối sở hữu những doanh nghiệp tốt, có tiềm năng và ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của công ty.

Thông qua các sản phẩm tài chính chuyên biệt và sáng tạo, sứ mệnh của chúng tôi là phát huy khả năng huy động vốn cho doanh nghiệp và cung cấp các kênh đầu tư hiệu quả.

Chúng tôi cũng cung cấp các dịch vụ tư vấn doanh nghiệp khác như tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn giải pháp công nghệ thông tin, dịch vụ cho thuê văn phòng ảo.



Phát triển dự án cơ sở hạ tầng và Bất động sản



Mục tiêu phát triển trung hạn của BCG được tập trung vào việc đầu tư vào mảng cơ sở hạ tầng và giao thông. Chúng tôi đầu tư xây dựng đường giao thông theo hình thức Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao (BOT) hoặc Xây dựng - Chuyển giao (BT).

Ngoài ra, chúng tôi tập trung đầu tư và phát triển các dự án bất động sản có vị trí tốt và khả năng sinh lời cao. Chúng tôi liên kết với các đối tác có tiềm lực tài chính cùng phát triển các dự án Bất động sản tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các vùng lân cận.

Năng lượng tái tạo

Trong chiến lược phát triển dài hạn chúng tôi đầu tư vào mảng năng lượng tái tạo. BCG hiện đang nghiên cứu và đề xuất triển khai xây dựng các nhà máy điện năng lượng mặt trời tại Long An nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng ở Việt Nam.

Các dự án năng lượng tái tạo sẽ thực hiện cung cấp bán điện cho chính phủ tạo sự ổn định nguồn thu trong dài hạn, ngoài ra nhà đầu tư dự án còn được hưởng chính sách ưu đãi trong thời gian dài.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM

Bamboo Capital tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Ngày 05/04/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty CP Bamboo Capital (BCG) đã diễn ra tại khách sạn Kim Đô, 133 Nguyễn Huệ, Tp.Hồ Chí Minh với sự tham dự của hơn 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Đại hội đã thông qua một số nội dung quan trọng như thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; kế hoạch huy động vốn cho các hoạt động thương mại, sản xuất và kinh doanh của công ty; bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS); điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu...

Ngoài ra, HĐQT cũng trình Đại hội chấp thuận việc nâng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu BCG lên mức tối đa là 100%, chấp thuận cho cổ đông nước ngoài sở hữu chi phối đến 50% vốn BCG mà không phải làm thủ tục chào mua công khai. Một nội dung quan trọng đã được Đại hội thông qua chủ trương chấp thuận cho phát hành riêng lẻ 6 triệu cổ phiếu trong năm 2016 nhằm thực hiện việc hoán đổi sở hữu cổ phần công ty tại nước ngoài.



BCG tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ô tô 1-5

Chiều ngày 29/06/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty cổ phần Ô tô 1-5 đã diễn ra tại trụ sở công ty thành công tốt đẹp và được sự nhất trí cao từ các cổ đông tham dự.

Đại hội đã thông qua các nội dung quan trọng như: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên năm 2015; báo cáo của Ban kiểm soát; tờ trình dự kiến thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016...

Đáng chú ý, Đại hội đã thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019. BCG tham gia vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty với 4 thành viên là ông Đặng Trung Kiên, ông Nguyễn Hồ Nam, ông Bùi Thành Lâm và bà Đào Thị Thanh Hiền. Trong đó ông Kiên giữ vai trò Phó Chủ tịch HĐQT, ông Nam và ông Lâm là thành viên HĐQT và bà Hiền là Trưởng Ban kiểm soát của công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019. Việc BCG tham gia vào hội đồng quản trị Công ty Ô tô 1-5 nằm trong thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện được ký vào năm 2015.



BCG tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh

Đại hội đồng cổ đông bất thường 2016 của Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh (TVTN) đã diễn ra tại trụ sở công ty vào chiều ngày 26/07/2016.

Đại hội đã thông qua các nội dung quan trọng như: Điều lệ mới của công ty; kế hoạch sản xuất 2016 và 2017; thông qua tăng vốn 20% và ủy quyền cho HĐQT thời điểm phát hành, đối tác với mức giá không thấp hơn 20,000đ/cp và thông qua chủ trương đầu tư sở hữu 99% nhà máy Đăk Lăk. Đặc biệt, Đại hội đã thông qua việc tăng vốn để đầu tư nhà máy chế biến tinh bột khoai lang tại tỉnh Vĩnh Long với công suất hơn 100 tấn thành phẩm/ngày, tổng vốn đầu tư là 105 tỷ đồng cũng như việc sáp nhập nhà máy Đăk Lăk về cho TVTN.

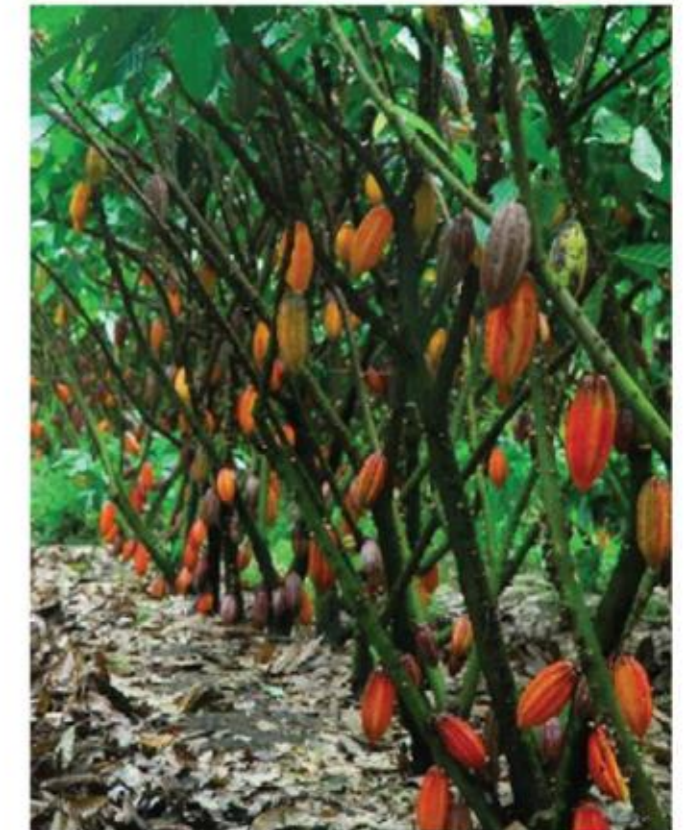
Đại hội cũng thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020, BCG tham gia vào Hội đồng quản trị với 3 thành viên là ông Nguyễn Thế Tài; Bà Lê Thị Mai Loan; Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy, và tham gia vào Ban kiểm soát công ty với 2 thành viên là Ông Nguyễn Viết Cương; Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến. Trong đó ông Tài giữ vai trò Phó Chủ tịch HĐQT, Ông Cương giữ vai trò Trưởng Ban kiểm soát. Việc BCG tham gia vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát TVTN nằm trong thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện được ký vào năm 2015.



BCG được chấp thuận đầu tư dự án liên kết cánh đồng lớn ca cao xen điều tại Đồng Nai

UBND tỉnh Đồng Nai đã phê duyệt Dự án cánh đồng lớn liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm ca cao xen điều trên địa bàn xã An Viễn, huyện Trảng Bom của công ty CP Bamboo Capital (BCG). Đây là dự án cánh đồng lớn thứ 8 được Ủy ban tỉnh phê duyệt và đầu tư ngân sách hỗ trợ cho dự án.

Trong năm 2017 BCG sẽ triển khai trồng liên kết mới với diện tích dự kiến 111 hecta và mục tiêu đến năm 2023 sẽ đạt 1,000 hecta. Tổng ngân sách cho dự án dự kiến là 300 tỷ đồng được thực hiện theo mô hình hợp tác liên kết sản xuất với nông dân đang trồng điều gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa nhà nước, doanh nghiệp và nông dân trên địa bàn xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Mục tiêu của dự án là tạo vùng nguyên liệu bền vững cho hoạt động tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ ca cao với quy mô diện tích lớn tạo ra sản lượng đồng đều để nâng cao sản lượng xuất khẩu ca cao Việt Nam. Đồng thời dự án cũng góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất cho nông dân đang trồng cây điều có thể trồng xen canh thêm cây ca cao để gia tăng thu nhập.



Liên danh BCG & Băng Dương đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 830 và 824 tại Long An

Sáng ngày 17/10, Hội nghị Xúc tiến Đầu tư năm 2016 với chủ đề “Hợp tác – Phát triển bền vững” đã diễn ra tại Long An. Hội nghị có sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ - Nguyễn Xuân Phúc, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trương Hòa Bình, và Nguyên Chủ tịch nước – Trương Tấn Sang. Tại Hội nghị, Liên danh BCG & Băng Dương đã được cấp giấy chấp thuận đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT 830 và 824 tại Long An theo hình thức BOT.

Là một trong ba dự án trọng điểm của tỉnh Long An, tuyến ĐT 830 là trục giao thông huyết mạch nối liền 2 huyện Đức Hòa và Bến Lức của tỉnh. Tuyến đường ĐT 830 và ĐT 824 sau khi nâng cấp mở rộng sẽ giúp tăng lưu lượng xe lưu thông, nối liền khu vực phát triển các khu công nghiệp với Quốc lộ 1A và khu vực cảng quốc tế Long An theo đường Bến Lức - Tân Tập.

Ngày 17/11/2016, dự án đã chính thức được khởi công. Đây là dự án BOT đầu tiên của tỉnh Long An được đặt nhiều kỳ vọng, bởi sẽ góp phần quan trọng liên kết các khu công nghiệp lớn và tạo bước đột phá trong mục tiêu phát triển Long An thành một vùng đệm cho phát triển kinh tế miền Tây Nam Bộ.

Bắt đầu tại đoạn Km1+502,69 trên tuyến ĐT 830 đến điểm cuối tại Km5+134,11 thuộc tuyến ĐT 824, tổng chiều dài tuyến theo lý trình khoảng 23km. Dự án với tổng số vốn đầu tư dự kiến là 1.079 tỷ đồng, theo kế hoạch sẽ hoàn thành trong năm 2018. BCG tham gia trong liên danh với tỷ lệ vốn góp là 48%. Liên danh nhà đầu tư sẽ thi công toàn bộ dự án đồng thời sẽ được quyền thu phí trong thời gian là 18 năm 5 tháng.



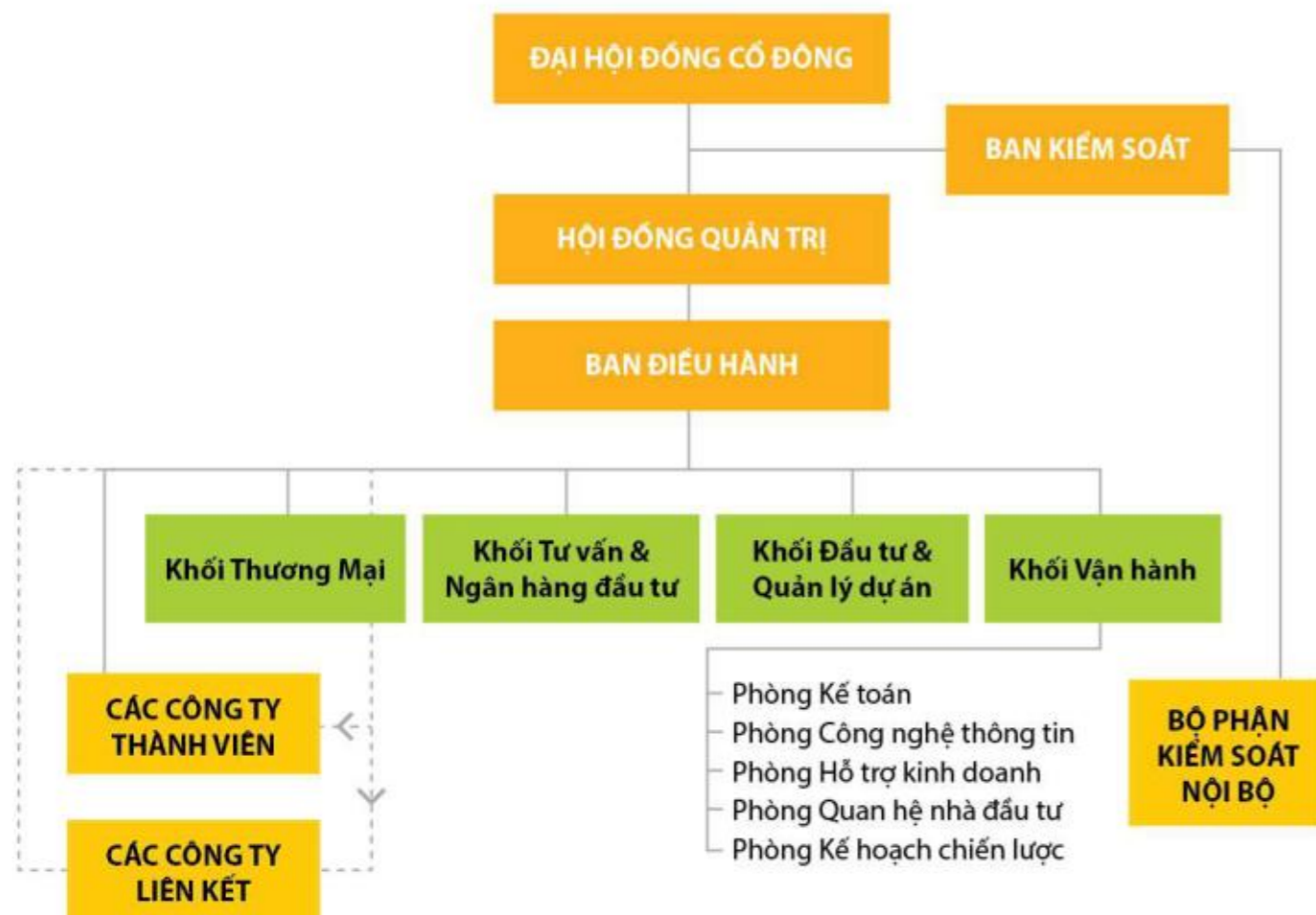
ĐỊA BÀN KINH DOANH

BCG là một trong những công ty đa ngành hoạt động tại Việt Nam với hoạt động đầu tư hiệu quả cung cấp các chuỗi sản phẩm và dịch vụ chất lượng. BCG có hệ thống các công ty thành viên nằm trên địa bàn các tỉnh, thành trải dài từ miền Bắc, Trung, Nam.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



HỆ THỐNG CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT

SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY LIÊN KẾT



DỊCH VỤ - TƯ VẤN

CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY LIÊN KẾT



CƠ SỞ HẠ TẦNG, GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY LIÊN KẾT



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY LIÊN KẾT



GIỚI THIỆU CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Vận tải Tracodi (TCD)

Thành lập từ năm 1990, Tracodi luôn không ngừng phát triển bền vững, ổn định và khẳng định vị trí của mình, tạo nên thương hiệu có uy tín trong các lĩnh vực: xây dựng hạ tầng; khai thác chế biến đá xây dựng; sản xuất và thương mại nông sản và xuất khẩu lao động.

Năm 2016 chứng kiến kết quả kinh doanh khả quan của TCD với doanh thu thuần đạt 832 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 73,4 tỷ đồng, tăng 337% và 124% so với năm 2015. Tracodi sẽ chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày trong Quý 2/2017, việc niêm yết trên thị trường chứng khoán tạo điều kiện để công ty nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động đầu tư kinh doanh.

- **Trụ sở chính:** 89 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. HCM
- **Website:** www.tracodi.com.vn



2. Công ty Cổ Phần Phát triển Nguyễn Hoàng

Nguyễn Hoàng là doanh nghiệp kinh doanh sản xuất gỗ và các sản phẩm từ gỗ; đặc biệt là doanh nghiệp lớn nhất sản xuất đồ gỗ cao cấp ngoài trời tại miền Trung Việt Nam. Năm 2007, Nguyễn Hoàng đã được cấp giấy chứng nhận FSC – CoC (chứng nhận chuỗi khai thác, chế biến đến thành phẩm, xác định nguyên liệu từ rừng đã được quản lý tốt, kết nối trong quy trình sản xuất).

- **Trụ sở chính:** Khu TTCN Nhơn Hòa, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- **Thị trường xuất khẩu:** Mỹ, Châu Âu, Úc, Singapore (chiếm hơn 80% doanh thu)
- **Website:** www.nhfurniture.vn



3. Công ty Cổ phần Thành Phúc

Thành Phúc là doanh nghiệp sản xuất và chế biến sàn gỗ ép. Các sản phẩm của công ty được tiêu thụ nội địa và xuất khẩu đến các nước trên thế giới.

- **Trụ sở chính:** KCN Đông Bắc Sông Cầu, xã Xuân Hải, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.
- **Thị trường xuất khẩu:** Mỹ, Châu Âu, Úc, Singapore, Nhật Bản.



4. Công ty Thương mại Dịch vụ Phú Thuận

Phú Thuận là doanh nghiệp được thành lập từ năm 2005, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, phân phối hàng tiêu dùng chất lượng cao cho các kênh bán lẻ và kênh HORECA tại Tp. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Phú Thuận còn là một trong những nhà phân phối chính của Vinamilk tại Việt Nam.

- **Thị trường:** Việt Nam
- **Điểm phân phối:** Hơn 2.000 điểm.
- **Trụ sở:** Tp. Hồ Chí Minh.



5. Công ty Liên doanh khai thác và chế biến vật liệu xây dựng An Giang (Antraco)

Là liên doanh giữa Tracodi và Công ty cơ khí An Giang, với bề dày trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác đá, Antraco sở hữu mỏ đá lớn nhất tại vùng ĐBSCL với chất lượng đá cường độ kháng nén cao rất tốt để cung cấp cho những dự án xây dựng đòi hỏi tiêu chuẩn cao.

- **Trụ sở chính:** Núi Dài Lớn, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang



GIỚI THIỆU CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT TIÊU BIỂU

1. Công ty Cổ phần Ô tô 1-5

Công ty Ô tô 1-5 là đơn vị sản xuất xe ô tô, xe buýt với hệ thống trung tâm trung bày, giới thiệu sản phẩm, đại lý phân phối khắp ba miền Bắc, Trung, Nam.

Sản phẩm chính của công ty là các loại xe khách, xe buýt từ 29 - 80 chỗ, các loại xe tải nặng, xe tải nhẹ...

- **Trụ sở:** Tổ 53, TT Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội
- **Website:** www.1-5auto.com.vn



2. Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh

Thành lập từ năm 2009, Thành Vũ Tây Ninh hiện là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất và chế biến tinh bột sắn, tinh bột biến tính, sắn lát và những mặt hàng nông sản khác.

- **Thị trường:** Việt Nam, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc.
- **Năng lực sản xuất:** 140,000MT/ năm
- **Trụ sở:** Tỉnh Tây Ninh và Đắc Lắc



3. Công ty Taxi Việt Nam (Vinataxi)

Công ty kinh doanh dịch vụ taxi đầu tiên của Việt Nam, hiện là liên doanh giữa Tracodi và ComfortDelGro - một trong những công ty kinh doanh dịch vụ taxi lớn nhất thế giới.

- **Trụ sở:** Khu công nghiệp Tân Bình, Đường số 4, Khu 4-15B, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
- **Website:** http://www.vinataxi.vn/



4. Công ty Cổ phần ACG Việt Nam

ACG là công ty chuyên về giải pháp công nghệ thông tin và quản trị doanh nghiệp bao gồm xây dựng phần mềm, sản phẩm, giải pháp phần mềm đảm bảo sự phát triển bền vững và cạnh tranh cho doanh nghiệp trong thời kỳ toàn cầu hóa.

- **Trụ sở chính:** Tp. Hồ Chí Minh



5. Công ty Cổ phần Viet Golden Farm

Được thành lập vào năm 2015, VGF hoạt động trên các lĩnh vực: chăn nuôi bò thịt, trồng trọt và các hoạt động phục vụ và hỗ trợ sản xuất nông nghiệp. Ngoài triển khai dự án nuôi bò giống, VGF cũng kinh doanh sản phẩm cà phê viên nén capsulê thương hiệu Nesso.

- **Trụ sở chính:** Tp. Hồ Chí Minh



6. Công ty Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security

Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ bảo vệ, tư vấn về công tác và đào tạo nghiệp vụ bảo vệ cũng như cung cấp dịch vụ lực lượng phản ứng nhanh trong các tình huống khẩn cấp.

- **Trụ sở chính:** Tp. Hồ Chí Minh



7. Công ty Cổ phần Vinacafe Đà Lạt

VinaCafé Đà Lạt là đơn vị thành viên duy nhất của Tổng Công ty Cà phê Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng. Với gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thu mua, chế biến và xuất khẩu hạt cà phê tại Việt Nam.

- **Sản phẩm chính:** Cà phê Arabica và Robusta, cũng là nguyên liệu dùng cho cà phê viên nén Nesso.
- **Năng lực sản xuất:** 60,000 MT/năm.
- **Trụ sở:** Tỉnh Lâm Đồng.



THÔNG TIN THÀNH VIÊN BAN CỐ VẤN, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

BAN CỐ VẤN



ÔNG SHINJI KITO

Thành viên Ban cố vấn

Ông Shinji Kito là người có kinh nghiệm hơn 20 năm trên lĩnh vực tư vấn đầu tư, chứng khoán tại Nhật Bản. Năm 1993 đến nay, ông là Trưởng đại diện kiêm Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Unimax Inc. Ngoài ra, ông hiện là Giám đốc của Công ty Chứng khoán Bảo Việt Nhật Bản đồng thời đảm nhận vị trí cố vấn cao cấp cho Công ty JLT Holdings, công ty con của Tập đoàn Môi giới và Bảo hiểm tư vấn Toàn cầu Jardine Lloyd Thompson.

Ông Shinji tốt nghiệp Cử nhân Đại học Meiji, Nhật Bản.



TIẾN SĨ PHAN THANH NAM

Thành viên Ban cố vấn

Tiến sĩ Phan Thanh Nam là người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản lý, điều hành, và nghiên cứu khoa học. Ông Nam là một trong những thế hệ đầu tiên xây dựng và phát triển Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông Vận tải (Tracodi) - tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công Nghiệp và Vận tải (Tracodi) ngày nay.

Hơn 20 năm công tác tại Tracodi, ông lần lượt đảm nhận các vị trí quan trọng như: Tổng Giám Đốc (giai đoạn 1993-1994); Chủ tịch Hội đồng quản trị (1995-2013); Thành viên Hội đồng quản trị (2013-2015).



NGUYỄN HỒ NAM

Chủ tịch

Ông Nam là một trong những người sáng lập BCG và hiện giữ chức vụ Chủ tịch công ty. Cùng với ban lãnh đạo công ty, ông Nam là người hoạch định chiến lược kinh doanh và kế hoạch phát triển tạo dựng giá trị gia tăng cho BCG.

Ông Nam có hơn 15 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính tại các tập đoàn đa quốc gia và nhóm hàng tiêu dùng nhanh (FMCG).

Ông Nam là Cử nhân Tài chính Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh và Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng Đại học Monash, Úc.



NGUYỄN THẾ TÀI

Phó Chủ tịch

Ông Tài là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của BCG. Ông có bề dày kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành cũng như xây dựng bộ máy nhân sự quản lý hoạt động chuyên nghiệp và hiệu quả.

Ông Tài là Cử nhân Quản trị kinh doanh Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.



ĐẶNG TRUNG KIẾN

Phó Chủ tịch

Ông Kiên hiện là Phó Chủ tịch BCG. Ông có kinh nghiệm sâu rộng hơn 20 năm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp. Ông còn là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Tracodi và Công ty Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam.

Ông Kiên là Cử nhân Đại học Luật Hà Nội, Thạc sĩ Quản lý hành chính công thuộc Học viện Hành chính quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.



NGUYỄN THANH HÙNG

Thành viên HĐQT

Ông Hùng là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Ngân hàng đầu tư và các dự án Cơ sở hạ tầng của BCG.

Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực hoạch định chiến lược, tư vấn M&A, phát triển doanh nghiệp.

Ông Hùng là Cử nhân Anh văn Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn và Cử nhân Tài chính doanh nghiệp Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.



BÙI THÀNH LÂM

Thành viên HĐQT

Ông Lâm là thành viên HĐQT của BCG. Ông có nhiều năm kinh nghiệm về kinh doanh đầu tư tài chính, bảo hiểm, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư quốc tế.

Ông Lâm là Cử nhân Quan hệ quốc tế Đại học Đông Đô Hà Nội và Thạc sĩ Quan hệ quốc tế Đại học Huron, Vương quốc Anh.



ÔNG LEONG KWEK CHOON

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Leong Kwek Choon là thành viên HĐQT độc lập của BCG. Ông Leong có hơn 15 năm kinh nghiệm trên các lĩnh vực như: công nghệ, tư vấn tài chính, đầu tư chứng khoán, bất động sản tại Singapore.

Ông Leong được vinh dự trao tặng học bổng Lực lượng vũ trang Singapore và ông tốt nghiệp Cử nhân Thương mại Đại học Nanyang, Singapore.



ÔNG BARRY RICHARD PETTITT

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Barry Richard Pettitt là thành viên HĐQT độc lập của BCG.

Ông Barry có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực điện tử hàng tiêu dùng và cũng là chuyên gia tư vấn hàng đầu trong lĩnh vực này. Từ năm 2009 đến nay, ông là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc của Ross Group Plc.



PHÓ GIÁO SƯ - TIẾN SỸ ĐẶNG VIỆT BÍCH

Thành viên HĐQT độc lập

Phó giáo sư - Tiến sĩ Đặng Việt Bích là thành viên HĐQT độc lập của BCG.

Ông vinh dự được nhận nhiều huy chương cao quý của Nhà nước Việt Nam như: Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục đào tạo (1995); Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp khoa học xã hội (2003); Huy chương Vì sự nghiệp văn học nghệ thuật (2004), Huy chương Lao động hạng 2 (2011).

**ÔNG ANTHONY LIM****Thành viên HĐQT Độc lập**

Ông Anthony Lim có hơn 30 năm kinh nghiệm trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, thương mại và xuất nhập khẩu. Ông hiện là Chủ tịch của Quỹ Đầu tư Sam Corp.

Ông Anthony là thành viên của Viện Kế toán quản trị công chứng Canada (CPA) và thành viên của Viện quản trị hành chính Singapore SAICSA. Ông là tiến sĩ đại học Winconsin, Mỹ và là Cử nhân danh dự Quản trị kinh doanh đại học East London, Anh.

BAN KIỂM SOÁT**ÔNG ĐINH HOÀI CHÂU****Trưởng Ban Kiểm soát**

Ông Châu chịu trách nhiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp, pháp lý và tuân thủ luật pháp của BCG.

Ông Châu từng làm việc ở các vị trí lãnh đạo cao cấp tại các công ty tài chính ở Việt Nam. Trước đó, ông Châu đã có thời gian học tập và làm việc tại Úc.

**BÀ LÊ THỊ MAI LOAN****Thành viên**

Bà Loan có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, tài chính tại các công ty lớn ở Việt Nam. Hiện nay bà Loan còn là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).

Bà Loan tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế trường Đại học Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế Đại học Quản trị Paris-PGSM, Pháp.

**BÀ ĐÀO THỊ THANH HIỀN****Thành viên**

Bà Đào Thị Thanh Hiền là người có khả năng quản lý, phân tích, đánh giá sâu sắc đối với các hoạt động đầu tư và quản lý doanh nghiệp; đóng góp hiệu quả trong công tác định hướng và tổ chức hoạt động của Công ty. Bà Hiền hiện là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).

Bà Hiền tốt nghiệp thạc sỹ Luật học Đại học Luật Hà Nội.

BAN ĐIỀU HÀNH**NGUYỄN THẾ TÀI****Tổng Giám đốc**

Ông Tài phụ trách hoạt động điều hành tại BCG.

Với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén, ông đã quản lý, hoạch định kế hoạch hoạt động cho BCG cùng hệ thống công ty thành viên và công ty con, góp phần vào sự tăng trưởng của BCG trong thời gian qua.

Ông Tài có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc tại các tập đoàn lớn và hơn 6 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính.

**NGUYỄN THANH HÙNG****Phó Tổng Giám đốc**

Ông Hùng quản lý mảng dịch vụ Ngân hàng đầu tư và mảng Cơ sở hạ tầng của BCG, đẩy mạnh hợp tác giữa BCG với các công ty, tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Ngoài ra, ông còn đảm nhiệm phát triển chiến lược kinh doanh và tiếp thị của công ty.

Ông Hùng có nhiều năm kinh nghiệm quản lý điều hành tại các tập đoàn tài chính và bất động sản trong nước.

**ÔNG DƯƠNG ĐỨC HÙNG****Phó Tổng giám đốc**

Ông Dương Đức Hùng là Phó Tổng Giám đốc BCG từ tháng 03.2015.

Giai đoạn 2011 đến 2013, Ông Hùng từng công tác tại Công ty Đầu tư Phát triển Thường Thành tại Lào với chức vụ Phó Tổng giám đốc. Hiện nay ông còn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam và Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Nam.

Ông Hùng tốt nghiệp Cử nhân Luật.

**BÀ HOÀNG THỊ MINH CHÂU****Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng**

Bà Châu phụ trách hoạch định chiến lược tài chính và quản lý trực tiếp Phòng Kế toán tài chính của BCG.

Bà Châu có nhiều kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán tài chính, bà đã từng đảm nhận vị trí Kế toán trưởng tại các công ty: Công ty chứng khoán Sacombank-SBS; công ty tài chính Hadinco.

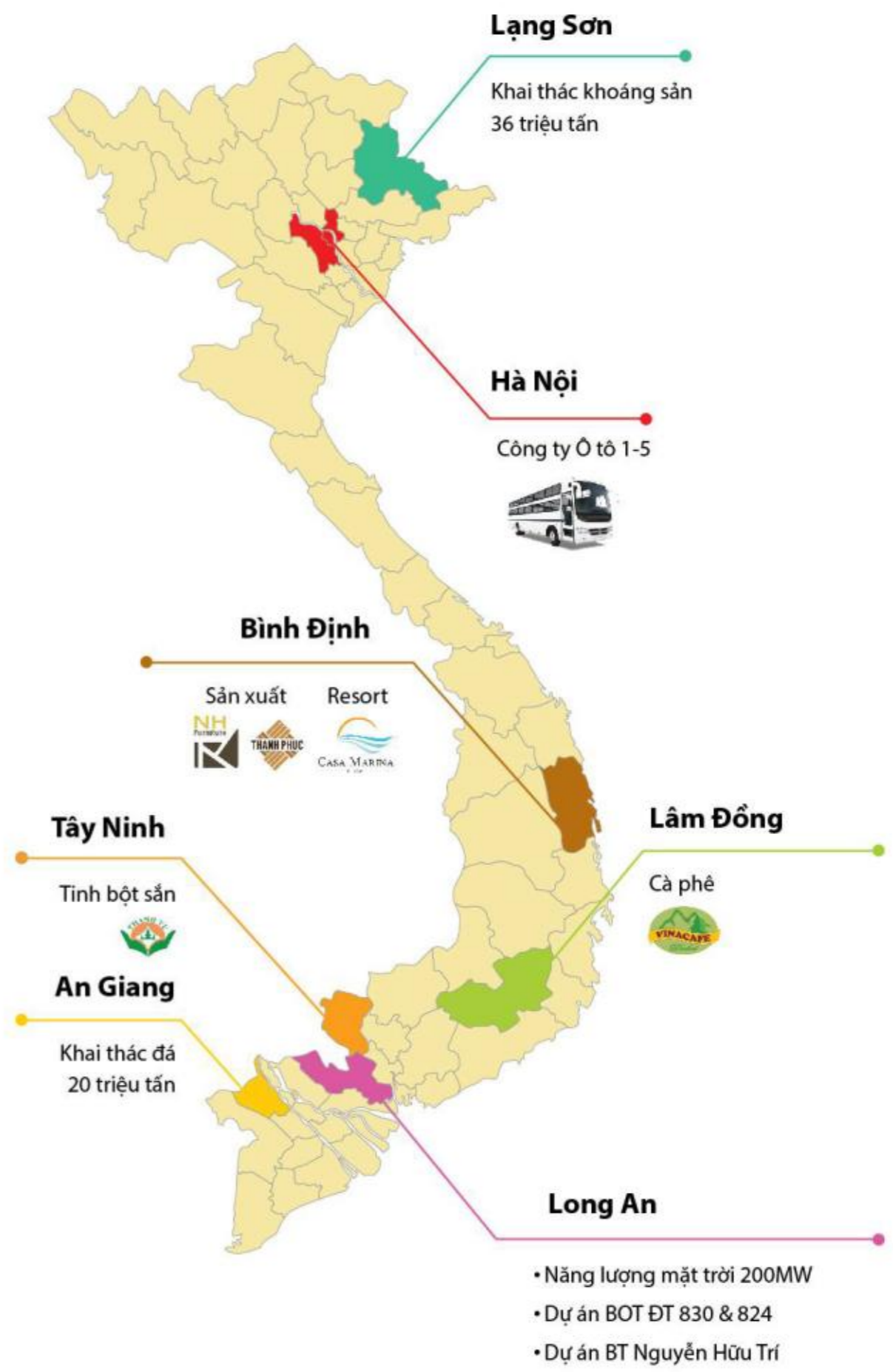
Bà Châu tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành kế toán đại học Thương mại Hà Nội.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Hoạt động của BCG sắp tới tập trung trong 4 lĩnh vực chính: Sản xuất và thương mại nông sản, Đầu tư phát triển dự án hạ tầng, tư vấn M&A và Năng lượng tái tạo. Đối với các dự án xây dựng hạ tầng và bất động sản, công ty đã chính thức khởi công xây dựng đường tỉnh ĐT 830 theo hình thức BOT nối liền 2 huyện Đức Hòa và Bến Lức, tỉnh Long An và dự kiến hoàn thành trong năm 2017 để có thể thông xe trong Q1/2018. Bên cạnh đó, sắp tới công ty cũng sẽ triển khai dự án xây dựng và nâng cấp đường Nguyễn Hữu Trí tại Long An với tổng mức đầu tư 1.500 tỷ đồng. Đây là một dự án được đầu tư theo hình thức BT hoán đổi 280 ha đất theo chủ trương của UBND tỉnh.

Đối với mảng năng lượng tái tạo, BCG hiện đang nghiên cứu triển khai dự án năng lượng mặt trời với công suất 200 MW tại Long An. Công ty cũng đang xúc tiến xin chủ trương nhằm triển khai thêm các dự án năng lượng mặt trời tại Quảng Nam và Đắk Lắk.

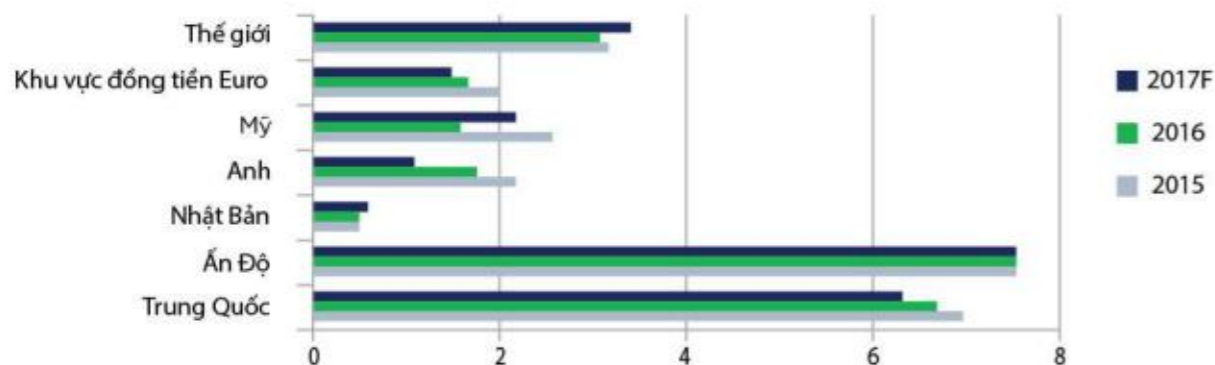
Kế hoạch tăng vốn và đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng của BCG giai đoạn 2016-2020.



CÁC RỦI RO

1. RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2016 vừa qua, các nền kinh tế lớn đã dần lấy lại được đà tăng trưởng, trong đó đáng kể nhất là kinh tế Mỹ với GDP tăng lên 3,2% trong quý III/2016 và tiếp tục có những phản ứng tích cực sau khi ông Donald Trump đắc cử Tổng thống. Nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới là Trung Quốc vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao ổn định, ở mức 6,5% trong năm 2016.

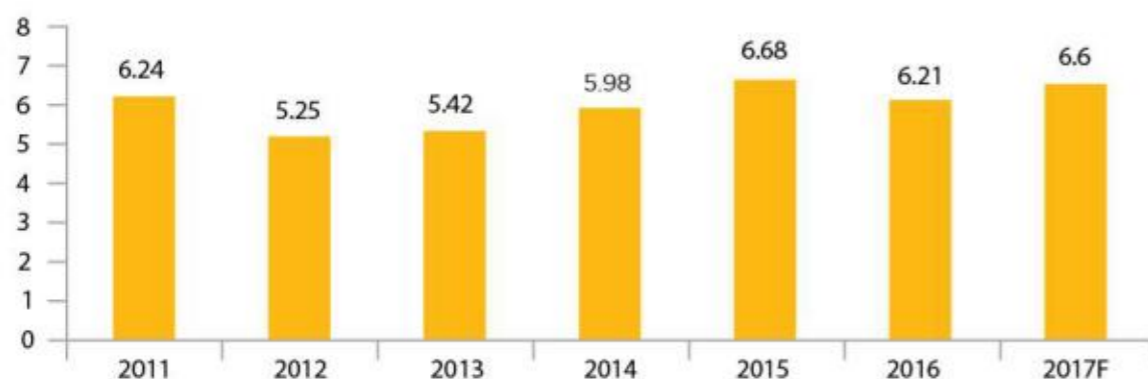


Hình 1. Tăng trưởng GDP toàn cầu (% thay đổi so với năm trước)

Kinh tế toàn cầu hưởng lợi từ một số sự kiện và xu hướng lớn trong năm 2016 như việc cử tri Mỹ lựa chọn ông Donald Trump làm Tổng thống tạo ra cú hích cho nền kinh tế lớn nhất thế giới, cuộc cách mạng nông nghiệp tại châu Phi đã đem lại thành quả khi giúp nhiều nước trong khu vực thoát khỏi đói nghèo và đóng vai trò quan trọng trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế tại Lục địa Đen. Sự kiện có tác động tích cực nhất là việc các nước OPEC đưa ra quyết định cắt giảm sản lượng 1,2 triệu thùng dầu/ngày vào ngày 30/11/2016. Đây được đánh giá là nỗ lực không chỉ giúp ổn định thị trường dầu mỏ nói riêng, mà còn cả nền kinh tế thế giới nói chung. Năm 2016 cũng đã chứng kiến một số sự kiện lớn có tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới có thể kể đến như vụ Hồ sơ Panama bị tiết lộ khiến một số nguyên thủ quốc gia phải từ chức; người dân Anh quyết định rút khỏi EU gây ra lo ngại về các quan hệ hợp tác nội khối trong tương lai; những bất ổn an ninh gây thiệt hại cho ngành du lịch toàn cầu.

Bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước.

RỦI RO TĂNG TRƯỞNG



Hình 2. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam (%) 2011 – 2016 và dự báo năm 2017

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% YoY (quý I tăng 5,48%, quý II tăng 5,78%, quý III tăng 6,56%, quý IV tăng 6,68%). Như vậy, mức tăng trưởng của năm 2016 tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên có thể xem là một thành công. Mức tăng trưởng này cũng đã vượt dự đoán 6% mà Ngân hàng Thế giới đưa ra. Trong khi kinh tế thế giới hồi phục khó khăn, rủi ro nhiều, kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu cải thiện cả ở góc độ sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định kinh tế chưa bền vững, phục hồi không đều, tăng trưởng dựa nhiều vào khu vực FDI.

Sau khi đà tăng trưởng chững lại trong năm 2016, GDP được kỳ vọng sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi trong năm 2017. Mức tăng trưởng 6,6% của GDP trong năm 2017 có thể đạt được khi giá dầu thô trung bình năm 2017 được kỳ vọng phục hồi về mức 55 USD/thùng đi cùng sự phục hồi của ngành nông nghiệp và tăng trưởng ổn định của công nghiệp sản xuất, chế biến chế tạo. Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam ước tính sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định bất chấp những vấn đề từ TPP và Brexit nhờ những hiệp định thương mại tiềm năng mới. Tăng trưởng xuất khẩu bền vững của khối FDI cũng sẽ giúp giữ cán cân thương mại tiếp tục thặng dư trong năm 2017. Dự báo tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong năm 2017 sẽ ở mức 354 tỷ USD trong khi cán cân thương mại sẽ thặng dư gần 4 tỷ USD trong trường hợp không có biến động lớn.

RỦI RO LẠM PHÁT

Tổng Cục Thống kê vừa cho biết, năm 2017 sẽ tính chỉ số lạm phát theo cách mới, sát với thực tế và phù hợp hơn với thông lệ quốc tế. Từ trước tới nay, Việt Nam đều tính chỉ số lạm phát bằng cách so sánh chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tháng 12 năm nay so với CPI của tháng 12 năm trước. Cụ thể, mức tăng CPI tháng 12 là 0,23% MoM, tiếp tục đà giảm tốc từ tháng 10. Tính đến hết tháng 12, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,7% YoY, thấp hơn mức 5% đề ra cho năm 2016.



Hình 3: Chỉ số giá tiêu dùng trong nước năm 2016, % so với cùng kỳ năm ngoái

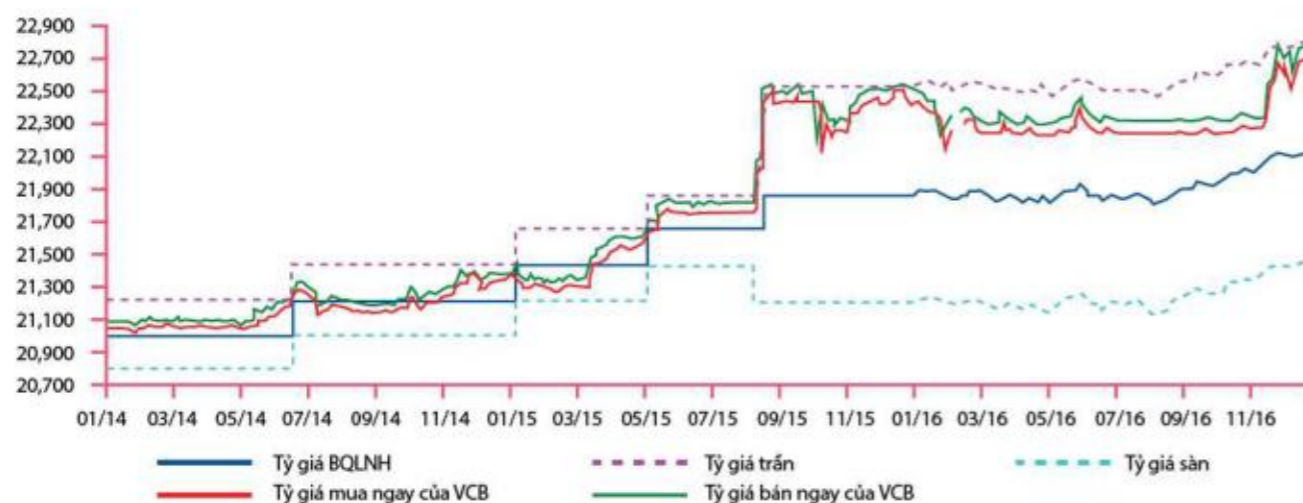
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Năm 2017, Quốc hội đã đề ra chỉ tiêu tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân năm khoảng 4%. Việc thực hiện nhiệm vụ điều hành giá, kiểm soát lạm phát sẽ gặp rất nhiều áp lực, khó khăn hơn năm 2016. Nguyên nhân do có nhiều yếu tố dự báo gây sức ép lên mặt bằng giá như xu hướng hồi phục của giá xăng dầu và giá các hàng hóa cơ bản trên thị trường thế giới, việc điều chỉnh giá các hàng hóa quan trọng, thiết yếu (điện, dịch vụ y tế, giáo dục...) theo lộ trình thị trường; đồng thời áp lực về tỷ giá; các rủi ro về biến đổi khí hậu, thiên tai; việc chuyển các nhóm dịch vụ từ phí sang giá do Nhà nước định giá theo Luật Phí và lệ phí và Nghị định số 149/2016 ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013 ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá, thì việc tính đúng, tính đủ chi phí đối với một số dịch vụ không được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước sẽ có tác động nhất định lên mặt bằng giá. Mặt khác, công tác điều hành giá đồng thời phải hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế.

RỦI RO LÃI SUẤT

Tăng trưởng tín dụng đến cuối tháng 12 ước đạt mức 16,46% tiếp tục tăng mạnh MoM, huy động vốn đạt 16,88%. Lãi suất liên ngân hàng tăng về mức cao nhất trong 11 tháng vào trung tuần tháng 12, sau đó giảm nhẹ và phổ biến ở mức 4,1 - 4,75%/năm ở các kỳ hạn. Thanh khoản ngân hàng ổn định, không có hiện tượng căng thẳng cuối năm. Lãi suất huy động tương đối ổn định. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6 - 7%/năm đối với ngắn hạn, 9 - 10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8 - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3 - 11%/năm đối với trung và dài hạn. Đi cùng lãi suất ổn định, bản thân Công ty cũng thực hiện một số biện pháp hạn chế rủi ro bao gồm: chủ động thanh toán hoặc cơ cấu các khoản vay với lãi suất ưu đãi và cố định; tăng cường huy động vốn từ cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư chiến lược nhằm duy trì cơ cấu tài chính với mức sử dụng vốn vay ổn định.

RỦI RO NGOẠI HỐI



Hình 4: Diễn biến tỷ giá USD/VND các các thời điểm

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tỷ giá trung tâm duy trì duy trì xu hướng tăng hình thành từ tháng 11. Tỷ giá liên ngân hàng và tỷ giá tự do biến động mạnh vào giữa tháng. Có thời điểm tỷ giá VND/USD lên tới hơn 23.390 trên thị trường tự do trước các tin đồn đối tiền và chỉ số Dollar Index (DXY) tăng lên mức cao nhất trong 14 năm. Ở chiều ngược lại, VND/EUR, VND/JPY giảm mạnh khi Fed tăng lãi suất trong cuộc họp FOMC tháng 12 lên mức 0,5 - 0,75%. Tính chung cả năm 2016, đồng VND chỉ mất giá khoảng 1,3% so với đồng USD trong khi chỉ số DXY tăng tới 4,6% và đồng USD tăng giá mạnh so với nhiều đồng tiền khác như EUR (+4,2%), GBP (+17,4%), CHF (+3,2%). Do bao gồm nhiều công ty thành viên & liên kết với các hoạt động xuất khẩu đa dạng, Công ty đã chủ động tham gia giao dịch các hợp đồng tương lai và kỳ hạn nhằm cố định giá bán và hạn chế rủi ro biến động tỷ giá trong tương lai.

2. RỦI RO ĐẶC THÙ

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN

Công ty là một doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư tài chính. Đảm bảo chất lượng tốt nhất cho các dịch vụ tư vấn đối với khách hàng là trọng tâm trong hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. Tuy nhiên, các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, bao gồm trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên sẽ có những ảnh hưởng đáng kể. Ý thức được những rủi ro này, Công ty tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định.

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI

Kể từ năm 2016, hoạt động sản xuất & thương mại chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty và đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra dòng tiền và lợi nhuận ổn định trong ngắn hạn cũng như bảo toàn vốn cho những dự án trung hạn. Hoạt động thương mại của Công ty phải chịu rủi ro về thất thoát tài sản, giảm chất lượng hàng tồn kho, rủi ro về sự thay đổi đột ngột của xu hướng, thị hiếu tiêu dùng. Bên cạnh đó, biến động giá nguyên liệu sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Để hạn chế rủi ro, phần lớn nguồn đầu vào được Công ty chọn đối tác có uy tín, Công ty cũng đã quản lý hiệu quả giá vốn hàng bán dựa vào kinh nghiệm dự báo giá nguyên liệu, tạo mối quan hệ hợp tác làm ăn chặt chẽ với các nhà cung cấp nên có khả năng chủ động nguồn thu mua nguyên liệu với giá hợp lý và giảm thiểu ảnh hưởng đến lợi nhuận bởi biến động chi phí nguyên liệu đầu vào.

RỦI RO TỪ MẢNG HẠ TẦNG CÔNG CỘNG & BẤT ĐỘNG SẢN

Công ty tập trung phát triển mảng cơ sở hạ tầng & dự án bất động sản nhằm tạo ra giá trị trong thời gian trung hạn. Thị trường bất động sản là một trong những thị trường đặc thù, đòi hỏi thời gian đầu tư lâu dài và nhu cầu vốn lớn, cũng như không thể tránh khỏi những rủi ro bao gồm rủi ro trong việc đền bù giải tỏa đất cho dự án, rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu xây dựng đầu vào, rủi ro từ hành lang pháp lý chưa hoàn chỉnh... Nhằm hạn chế những rủi ro nêu trên, Công ty đã hợp tác với các đối tác có tiềm lực tài chính mạnh và tận dụng lợi thế công ty thành viên có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực này để cùng nhau triển khai, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án bất động sản, các công trình giao thông có tính chất tạo hiệu quả kinh tế cao cho cộng đồng và xã hội.

RỦI RO TỪ MẢNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Kế hoạch dài hạn của Công ty là tập trung vào mảng năng lượng tái tạo và trở thành nhà cung cấp các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực này tại thị trường Việt Nam. Do lĩnh vực này vẫn còn mới mẻ ở Việt Nam nên thách thức đầu tiên cho Công ty là sự thiếu hụt kinh nghiệm và trình độ thực hiện dự án. Theo đó, Công ty đã và đang hợp tác tiếp xúc với các đối tác từ Singapore và Trung Quốc có tiềm lực lớn trong lĩnh vực năng lượng mặt trời nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong những công ty tiên phong trong lĩnh vực khai thác nguồn năng lượng sạch này tại Việt Nam. Cụ thể, Công ty sẽ tham gia trong việc thu xếp nguồn vốn, thực hiện thủ tục giấy phép thành lập dự án, nghiên cứu và triển khai dự án, kiến nghị và thực hiện các thủ tục cần thiết với Chính phủ, các bộ, ngành liên quan... trong khi các đối tác nước ngoài sẽ tham gia với vai trò tổng thầu EPC (Engineering Procurement and Construction) cung cấp thiết bị công nghệ, kỹ thuật và lắp đặt.

Thách thức thứ hai nằm ở cơ chế giá thu mua điện mặt trời hòa vào mạng lưới điện quốc gia. Tại hội thảo "Phát triển điện mặt trời tại Việt Nam - Cơ hội và thách thức" do Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam tổ chức tại Hà Nội vừa qua, nhiều ý kiến chuyên gia cho rằng thách thức lớn nhất đối với việc phát triển điện mặt trời tại Việt Nam là biểu giá điện hiện hành chưa hấp dẫn các nhà đầu tư; suất đầu tư hiện nay còn rất cao trong khi Chính phủ chưa ban hành giá bán điện mặt trời. Cùng với đó nhà đầu tư chưa tiếp cận được nguồn vốn từ quỹ hỗ trợ năng lượng tái tạo mà phải dùng nguồn vốn trong nước, đa phần các thiết bị đều phải nhập khẩu vì vậy giá thành của một đơn vị sản phẩm cao.

3. RỦI RO LUẬT PHÁP

Là một công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Bamboo Capital chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua, hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng đắn và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh Nghiệp 2014 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%... Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

4. RỦI RO KHÁC

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng của những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho lượng khách hàng truyền thống bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

PHẦN 2

» Báo cáo thường niên 2016

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Theo BCTC hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán của công ty Bamboo Capital (BCG) vừa công bố, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2016 đạt gần 1.650 tỷ đồng, tăng tương ứng 69,2% so với cùng kỳ năm trước.

Cùng với sự tăng mạnh từ doanh số bán hàng và cung cấp dịch vụ, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế lũy kế năm 2016 của BCG đạt 86,2 tỷ đồng, tăng 21,6% so với kết quả kinh doanh năm 2015. Trong năm vừa qua, BCG đã đẩy mạnh đầu tư góp vốn vào các công ty thành viên và các đơn vị liên kết, liên doanh trong ngắn hạn lẫn dài hạn, qua đó khiến cho tổng tài sản tăng lên gấp 5 lần, từ 881 tỷ đồng lên 4.471 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu tăng gần 160% từ 509 tỷ đồng lên 1.322 tỷ đồng.

Các chỉ số trong báo cáo tài chính lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp) cũng cho những tín hiệu hết sức khả quan với lãi từ hoạt động đầu tư trong năm 2016 đạt 63,2 tỷ đồng, tăng hơn 55% so với năm 2015. Tiền và tiền tương đương cuối kỳ của BCG cũng tăng lên 55,1 tỷ đồng, gần gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước, cho thấy dòng tiền dương ổn định được BCG duy trì trong năm qua. Theo đó, tính thanh khoản, cụ thể là khả năng thanh toán nhanh của BCG đã được cải thiện đáng kể, tăng từ 1,03 lần trong năm 2015 lên 2,45 lần trong năm 2016.

CƠ CẤU DOANH THU THUẬN VÀ LỢI NHUẬN GỘP HỢP NHẤT NĂM 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Lĩnh vực	Doanh thu	Lợi nhuận gộp
1	Cung cấp hàng hóa	1.475.765	145.570
2	Cung cấp dịch vụ	80.964	53.278
3	Hợp đồng xây dựng	89.294	7.002
4	Khai thác khoáng sản	2.382	651
5	Tổng	1.648.405	206.501

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của công ty BCG

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ /VDL
1	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	3.977.600 cổ phần (3,68%)
2	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	280.000 cổ phần (0,26%)
3	Dương Đức Hùng	Phó Tổng giám đốc	65.000 cổ phần (0,06%)
4	Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	220.000 cổ phần (0,2%)

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

DỰ ÁN BOT 830 và 824 TẠI HUYỆN ĐỨC HÒA & BẾN LỨC, TỈNH LONG AN



Nâng cấp và mở rộng đường tỉnh ĐT 830 & 824

- **Tổng vốn đầu tư:** 1.079 tỷ đồng.
- **Địa điểm:** tỉnh Long An.
- **Thời gian khai thác:** 18,5 năm.
- **Bắt đầu thu phí:** Quý 2/2018.
- **Nhà thầu:** Công ty Tracodi – Băng Dương.

Ngày 17/11/2016, dự án nâng cấp mở rộng đường tỉnh ĐT 830 và ĐT 824 theo hình thức BOT của Liên danh Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) và Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Băng Dương đã chính thức khởi công. Đây là dự án BOT đầu tiên của tỉnh Long An được đặt nhiều kỳ vọng, bởi sẽ góp phần quan trọng liên kết các khu công nghiệp lớn và tạo bước đột phá trong mục tiêu phát triển Long An thành một vùng đệm cho phát triển kinh tế miền Tây Nam Bộ.

Là một trong ba dự án trọng điểm của tỉnh Long An, tuyến ĐT 830 là trục giao thông huyết mạch nối liền 2 huyện Đức Hòa và Bến Lức của tỉnh. Dự án nâng cấp tuyến ĐT 830 & ĐT 824 có tổng mức đầu tư là 1.079 tỷ đồng, chiều dài toàn tuyến hơn 24km, vận tốc thiết kế 80km/h (các đoạn qua khu đô thị vận tốc 60km/h) với tải trọng thiết kế trục đơn 12 tấn. Liên danh BCG - Băng Dương chịu trách nhiệm thi công toàn bộ dự án đồng thời sẽ được quyền thu phí trong thời gian là 18 năm 5 tháng.

BCG với thế mạnh về năng lực thu xếp vốn và có công ty con là TRACODI có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng cùng với đối tác Băng Dương sẽ triển khai thi công nhanh chóng hoàn thành dự án trong Quý 1/2018. Tuyến đường ĐT 830 và ĐT 824 sau khi nâng cấp mở rộng sẽ giúp tăng lưu lượng xe lưu thông, nối liền khu vực phát triển các khu công nghiệp với Quốc lộ 1A và khu vực cảng quốc tế Long An theo đường Bến Lức - Tân Tập. Đây cũng là dự án trọng điểm của tỉnh Long An góp phần gia tăng năng lực trung chuyển hàng hóa từ Long An đến các cảng trọng điểm tại miền Nam.

DỰ ÁN ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU TRÍ (BT)



Phát triển, xây dựng, nâng cấp và mở rộng đường Nguyễn Hữu Trí (đoạn qua tỉnh Long An)

- **Tổng mức đầu tư:** 1.500 tỷ đồng.
- **Địa điểm:** Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh đến Huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- **Độ dài tuyến:** 9 km.
- **Thời điểm khởi công:** Quý 4/2017.
- **Thời gian thi công:** 12 tháng.
- **Đổi đất hoàn vốn dự án:** 95 ha – xã Thanh Phú & 198 ha – xã Bình Đức.

Đường Nguyễn Hữu Trí có tổng chiều dài tuyến khoảng 14km, đi qua địa phận thành phố Hồ Chí Minh và huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Hiện nay phần lớn lượng hàng hóa lưu thông theo hướng này chủ yếu qua Quốc lộ 1A nên gây ra tình trạng quá tải của tuyến đường, phần còn lại đi theo đường ĐT830 hiện hữu nhưng do mặt đường còn hạn chế nên chưa phát huy được hết tiềm năng.

KHU NGHỈ DƯỠNG CASA MARINA



Khu nghỉ dưỡng Casa Marina có vị trí nằm tại khu vực Ghềnh Ráng, khu vực có bãi biển dài và đẹp cách thành phố Quy Nhơn khoảng 3km. Casa Marina được thiết kế theo phong cách đơn giản và tinh tế, hòa nhập vào thiên nhiên, mang lại cảm giác thư thái và yên bình cho du khách. Hiện nay Casa Marina đang khẩn trương đi vào hoàn thiện để có thể khai trương đón khách trong Quý 2/2017.

- **Tổng mức đầu tư:** 195 tỷ đồng, chia thành 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 là 110 tỷ đồng và giai đoạn 2 là 85 tỷ đồng.
- **Mô hình:** Khu nghỉ dưỡng dạng "boutique"

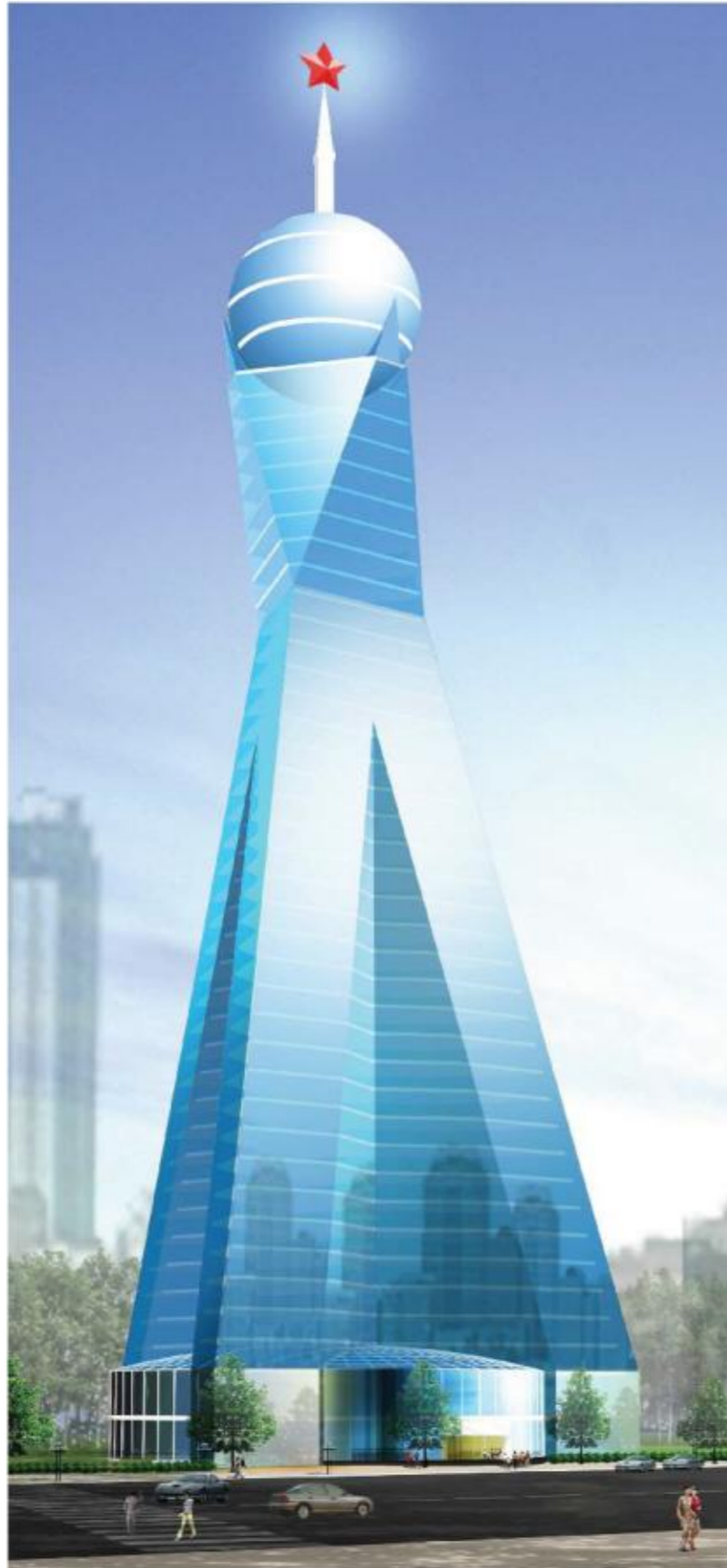
TÒA NHÀ BAMBOO PRINCE COURT

Khu phức hợp cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp giữa trung tâm Tp. Hồ Chí Minh.

- **Tổng mức đầu tư:** 850 tỷ đồng.
- **Dự kiến khởi công:** 2018.
- **Địa điểm:** Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- **Chủ dự án:** Tracodi.

Dự án xây dựng tòa nhà cao tầng phức hợp bao gồm các phân khu chức năng chính là Trung tâm thương mại, Căn hộ dịch vụ, và Cao ốc văn phòng được xây dựng trên khu đất diện tích 2.300m².

Trong năm 2016, Công ty đã tích cực đẩy nhanh tiến độ hoàn tất hồ sơ pháp lý cho dự án. Đến nay công ty đã có văn bản chấp thuận chủ trương của UBND TPHCM giao cho các Sở ban ngành thực hiện đề xuất của chủ đầu tư Tracodi.



TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI CÙ CHI



Khu phức hợp dân cư và thương mại hiện đại đáp ứng nhu cầu của khu vực.

- **Tổng mức đầu tư:** 379 tỷ đồng.
- **Địa điểm:** Thị trấn Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh.
- **Chủ dự án:** Tracodi.

Là dự án xây dựng khu phố thương mại, dịch vụ, khách sạn, siêu thị tại thị trấn Củ Chi và xã Tân An Hội trên khu đất 78.291,4m² với tổng mức đầu tư dự kiến 379 tỷ đồng. Hiện nay dự án đã có phê duyệt 1/500 và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục giải tỏa đền bù để có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Dự án được tiến hành theo 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 là bồi thường giải phóng mặt bằng diện tích 22.600m² trước để xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh đưa vào vận hành, khai thác với tổng mức đầu tư 125 tỷ đồng. Dự án được đánh giá là khả thi với suất sinh lợi nội tại là 12,91%, thời gian hoàn vốn vào khoảng 16,5 năm. Giai đoạn 2 tiếp tục xây dựng các khu còn lại để đưa vào khai thác vận hành.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	880.646.251.574	4.470.872.513.174	407,68%
2. Doanh thu thuần	975.042.348.750	1.648.404.813.002	69,06%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	69.381.333.490	85.201.982.387	22,80%
4. Lợi nhuận khác	1.513.871.997	1.025.025.776	-32,29%
5. Lợi nhuận trước thuế	70.895.205.487	86.227.008.162	21,63%
6. Lợi nhuận sau thuế	52.415.562.164	62.041.623.734	18,36%
7. Tỷ lệ trả cổ tức	8%	8%	-

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,31	2,67	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	1,03	2,45	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,42	0,70	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,73	2,33	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12,95	12,42	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,11	0,37	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0,07	0,05	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Nội dung
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu CTCP Bamboo Capital
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	BCG
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	108.005.760 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	102.251.006 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	5.754.754 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu %
I	Cổ đông trong nước	1.690	102.787.151	1.027.871.510.000	97,89%
1	Cổ đông tổ chức	19	23.747.939	237.479.390.000	22,62%
2	Cổ đông cá nhân	1.671	79.039.212	790.392.120.000	75,27%
II	Cổ đông nước ngoài	22	2.218.609	22.186.090.000	2,11%
1	Cổ đông tổ chức	2	18.886	188.860.000	0,02%
2	Cổ đông cá nhân	20	2.199.723	21.997.230.000	2,09%
	Tổng cộng	1.712	105.005.760	1.050.057.600.000	100%

(Nguồn: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 02/12/2016 của TTLKCKVN)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Công ty đã phát hành thêm tổng cộng hơn 67 triệu cổ phiếu ra công chúng, các cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên của công ty, qua đó tăng vốn điều lệ từ 407 tỷ đồng lên 1.080 tỷ đồng

- Thời gian thực hiện: Tháng 7/2016

LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN VỀ VIỆC ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ 20 TRIỆU CỔ PHẦN.

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã nhất trí thông qua các nội dung sau đây bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

1. Thông qua việc đầu tư vào các dự án bất động sản và/hoặc công ty bất động sản với số vốn tự có tham gia dự kiến là 720 tỷ đồng nhưng đảm bảo nhỏ hơn 35% tổng tài sản Công ty tại thời điểm báo cáo tài chính gần nhất.

2. Thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phần BCG với nội dung như sau:

- Số lượng cổ phần chào bán riêng lẻ: 20.000.000 (hai mươi triệu) cổ phần
- Mệnh giá và giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày hoàn tất việc phát hành
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2/2017.
- Mục đích: toàn bộ số vốn thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng cho mục đích thực hiện đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông theo hình thức BOT/BT.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: KHÔNG CÓ

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu cho người lao động trong Công ty nhằm khuyến khích động viên và thực hiện chính sách đãi ngộ người lao động, người quản lý công ty đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển công ty, tạo động lực cho người lao động gắn bó với công ty.

- Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 3.000.000 cổ phiếu
- Số lượng lao động được phân phối: 43 lao động
- Ngày giao dịch dự kiến: Quý 4/2018



PHẦN 3

» Báo cáo thường niên 2016

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu về báo cáo

Mô hình phát triển bền vững của BCG

Quản trị phát triển bền vững

Đối với doanh nghiệp

Đối với xã hội

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững là một công cụ công bố các thông tin về các tác động trọng yếu của một tổ chức, bao gồm cả những tác động tích cực và tiêu cực, đối với môi trường, xã hội, nền kinh tế, ngành nghề và Công ty. Thông qua việc phát triển và thông tin các hiểu biết về mối liên hệ giữa sự phát triển bền vững và hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có thể nâng cao các giá trị, các chỉ số đo lường và quản lý sự thay đổi, theo đó thúc đẩy sự cải tiến và đổi mới. Trách nhiệm của doanh nghiệp và yêu cầu đáp ứng sự đòi hỏi của các bên liên quan dẫn đến công ty cần phải minh bạch trong các mục tiêu, hành động và tác động đối với việc phát triển bền vững.

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA BCG



QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chỉ đạo chung về chiến lược phát triển bền vững. Phê duyệt các mục tiêu và chương trình hành động.

Xây dựng và trình HĐQT các mục tiêu và chương trình hành động về phát triển bền vững của BCG. Đảm bảo hoàn thành chương trình hành động về phát triển bền vững.

BAN ĐIỀU HÀNH

PHÒNG BAN NGHIỆP VỤ

Triển khai và thực hiện các chương trình hành động theo như định hướng từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Thực hiện các công việc cụ thể nhằm đạt được kế hoạch phát triển bền vững.

NHÂN VIÊN



2. SỰ THAM GIA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Cổ đông và Nhà đầu tư

- Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Các chương trình "Site visit" tham quan các công ty thành viên và liên kết.
- Bản tin nhà đầu tư định kỳ hàng Quý được đăng tải lên website và được gửi đến email của cổ đông.
- Trao đổi qua email với Phòng Quan hệ nhà đầu tư.

Cán bộ nhân viên Phòng ban nghiệp vụ

- Họp tổng kết định kỳ.
- Trao đổi qua email với Ban lãnh đạo.

Phương tiện truyền thông đại chúng

- Thông cáo báo chí các sự kiện, hoạt động nổi bật.
- Gặp gỡ trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

Cơ quan quản lý

- Tham gia các Hội nghị, hội thảo do Chính Phủ, Bộ, Ngành và Cơ quan chủ quản tổ chức.

Cộng đồng địa phương

- Tham gia hỗ trợ học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học.
- Công tác từ thiện đến bà con có hoàn cảnh khó khăn.
- Tham gia các hoạt động đến ơn đáp nghĩa, chia sẻ với cộng đồng.

ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

2. ĐẢM BẢO LỢI ÍCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách tiền lương

Công ty đánh giá công việc hằng năm theo KPI dựa trên mục tiêu công việc, kết quả thực hiện công việc của từng cá nhân và phòng ban để làm cơ sở xét thi đua khen thưởng cuối năm.

Có cơ chế phân phối thu nhập công bằng, hợp lý phù hợp với trình độ và năng lực từng cá nhân. Hằng năm, người lao động được xem xét và đánh giá để điều chỉnh thu nhập.

Chính sách khen thưởng

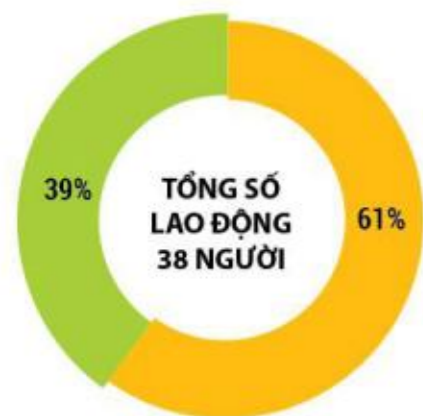
Để khuyến khích người lao động hoàn thành tốt công việc, công ty ban hành chính sách khen thưởng như: Thưởng tháng 13, Thưởng trên hiệu quả công việc. Ngoài ra Công ty cũng còn thưởng các dịp Lễ, Tết (Tết Dương lịch; Âm lịch, 30/4; 1/5, 2/9).

Chính sách chăm lo người lao động

Ngoài các chính sách phúc lợi của Nhà nước, Công ty còn thực hiện các chính sách khác như: mua gói bảo hiểm cao cấp PVI Care cho người lao động, quà tặng sinh nhật, kết hôn, trợ cấp thai sản...

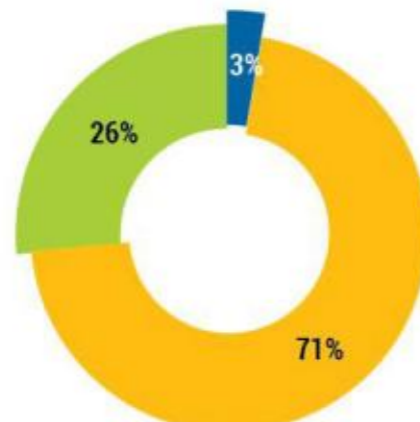
Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

3. PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC



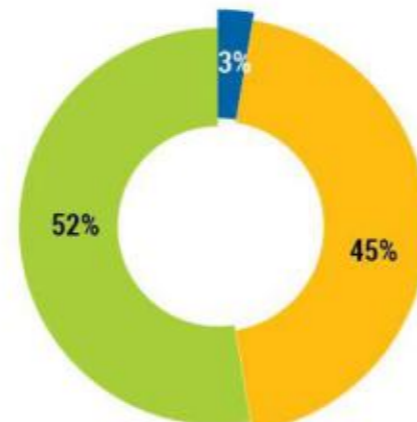
LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

■ Nữ
■ Nam



PHÂN LOẠI THEO TRÌNH ĐỘ

■ Sau đại học
■ Trình độ đại học
■ Lao động phổ thông



PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG

■ Lãnh đạo & quản lý
■ Nhân viên & chuyên viên
■ Tài xế

QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG

NỘI DUNG

Xác định nhu cầu tuyển dụng và Lập kế hoạch tuyển dụng

Lập phiếu yêu cầu tuyển dụng



Thông báo tuyển dụng

Sơ vấn ứng viên

Phỏng vấn chuyên môn

Mời nhận việc

Đánh giá thử việc

Quyết định tuyển dụng chính thức

TRÁCH NHIỆM

BIỂU MẪU

01	Cán bộ quản lý; P.HTKD; Ban Điều hành	Bảng kế hoạch tuyển dụng
02	Cán bộ quản lý; P.HTKD	Mẫu Phiếu yêu cầu tuyển dụng; Bảng mô tả công việc.
03	P.HTKD; HĐNSCC /Tổng Giám Đốc	Phiếu yêu cầu tuyển dụng đã được phê duyệt.
04	P.HTKD	Phiếu sơ tuyển; Thư mời phỏng vấn.
05	P.HTKD	Thư mời phỏng vấn;
06	P.HTKD; Cán bộ quản lý	Phiếu phỏng vấn; Thông báo chưa đáp ứng nhu cầu tuyển dụng
07	P.HTKD; Cán bộ quản lý	Thư mời nhận việc; Hợp đồng thử việc; Bản cam kết đào tạo & trách nhiệm cá nhân, Lý lịch trích ngang CBNV
08	Cán bộ quản lý, P.HTKD	Phiếu Đánh giá CBNV
09	P.HTKD; Tổng Giám Đốc	Hợp đồng lao động; Thông báo chấm dứt hợp đồng thử việc

Chính sách đào tạo

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao và phát triển trình độ chuyên môn. Việc này đảm bảo nhân viên sẽ có kỹ năng và kiến thức cần thiết để có thể hoàn thành nhiệm vụ hiện tại và cũng khuyến khích phát triển sự nghiệp tại BCG.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

Nhận thức được tầm quan trọng ngày càng tăng của nhu cầu tiêu thụ điện năng song song với việc phát triển bền vững và thân thiện với môi trường, BCG đã và đang hợp tác tiếp xúc với các đối tác chiến lược từ nước ngoài có tiềm lực lớn trong lĩnh vực năng lượng mặt trời nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong những công ty tiên phong trong lĩnh vực khai thác nguồn năng lượng sạch này tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 – 2020. Cụ thể, BCG sẽ tham gia trong việc thu xếp nguồn vốn, thực hiện thủ tục giấy phép thành lập dự án, nghiên cứu và triển khai dự án, kiến nghị và thực hiện các thủ tục cần thiết với Chính phủ, các bộ, ngành liên quan.



Trong năm qua, Công ty Nguyễn Hoàng đầu tư và nâng cấp nhà xưởng, làm mới hệ thống dây chuyền máy móc, dây chuyền sấy và lò sấy gỗ với mục tiêu tăng gấp đôi công suất sản xuất trong thời gian tới cùng với việc sử dụng nguồn gỗ có xuất xứ rõ ràng (gỗ công nghiệp), giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường.



ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Năm 2016, BCG tiếp tục tham gia các chương trình thể hiện tinh thần trách nhiệm đến cộng đồng, đồng hành cùng xã hội như sau:

1. Liên danh BCG-Băng Dương tặng nhà tình nghĩa và quỹ khuyến học tại hai huyện Đức Hòa và Bến Lức tỉnh Long An.

Ngày 17/11/2016, dự án nâng cấp mở rộng đường tỉnh ĐT 830 và ĐT 824 theo hình thức BOT của Liên danh Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) và Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Băng Dương đã chính thức khởi công. Đây là dự án BOT đầu tiên của tỉnh Long An được đặt nhiều kỳ vọng, bởi sẽ góp phần quan trọng liên kết các khu công nghiệp lớn và tạo bước đột phá trong mục tiêu phát triển Long An thành một vùng đệm cho phát triển kinh tế miền Tây Nam Bộ.

Nhân dịp này, Liên danh đầu tư BCG – Băng Dương cũng đã trao tặng 2 nhà tình thương cho 2 huyện Đức Hòa và Bến Lức, mỗi căn trị giá 40 triệu đồng cho các gia đình hoàn cảnh khó khăn và 20 triệu đồng đóng góp vào quỹ khuyến học tại hai địa phương.



Đại diện liên danh BCG và Băng Dương trao tặng hai căn nhà tình thương cho đại diện huyện Đức Hòa và Bến Lức, tỉnh Long An.

2. Các hoạt động từ thiện của công ty Tracodi và công ty Antraco

Thực hiện chủ trương của Hội đồng thành viên hai công ty mẹ (Công ty Tracodi và Công ty Cơ khí An Giang) là gắn các hoạt động xã hội, tình nghĩa song hành với sự phát triển, sáng ngày 26/8/2016, Công ty Antraco đã tổ chức lễ trao học bổng năm học 2016-2017 cho 150 học sinh và sinh viên nghèo vượt tại hội trường Ủy Ban nhân dân huyện Tri Tôn. Đây là năm đầu tiên Công ty Antraco lập quỹ học bổng để hỗ trợ và giúp đỡ các em học sinh, sinh viên hiếu học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm cùng toàn xã hội đồng viên, tạo điều kiện cho các em vượt khó để học tập và rèn luyện tốt. Tổng số phần thưởng học bổng cho đợt này là 205 triệu đồng, trích từ nguồn lợi nhuận của hai công ty mẹ.

Với tinh thần tương thân tương ái, cảm thông và chia sẻ những khó khăn với cộng đồng, Công ty đã và tiếp tục xây dựng Quỹ học bổng Antraco và triển khai các hoạt động từ thiện như: Xây dựng nông thôn mới, xây nhà tình thương, trao quà người nghèo... Việc duy trì hoạt động này hàng năm sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Antraco gắn với trách nhiệm cộng đồng và phát triển xã hội tại địa phương.



Ông Quách Kim Long – Giám đốc Công ty Antraco trao tặng học bổng cho các em học sinh tiểu học.

Trước đó, ngày 18/8/2016, Công đoàn Công ty Antraco và Tracodi đã trao 300 phần quà (mỗi phần quà trị giá 200.000 đồng do CBNV hai Công ty quyên góp) đến các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Tri Tôn, An Giang.



Công ty Tracodi và Antraco tặng quà cho bà con địa phương có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Tri Tôn, An Giang

3. Đại diện BCG tham dự chương trình “Startup Path- Con đường khởi nghiệp” do tổ chức Global Lifestyle and Business Network tổ chức

Đây là chương trình chia sẻ những câu chuyện khởi nghiệp, cách xây dựng thương hiệu cùng những chia sẻ về việc vượt qua những thách thức trong giai đoạn khởi nghiệp.

Tham gia chương trình có những gương mặt doanh nhân thành đạt, những người đang nắm giữ những chức vụ cao cấp trong các tập đoàn, công ty lớn. Đến với sự kiện này, tất cả họ đều có một điểm chung hỗ trợ người trẻ phát triển để tạo tác động tích cực cho xã hội.



Ông Nguyễn Hồ Nam- Chủ tịch BCG tại chương trình “Startup Path- Con đường khởi nghiệp”

PHẦN 4

» Báo cáo thường niên 2016

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong năm 2017

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2016 đánh dấu một năm BCG có sự thay đổi quan trọng trong định hướng lại chiến lược hoạt động sau khi đã hoàn tất các thương vụ M&A Ô tô 1-5, Thành Vũ Tây Ninh, Vinacafe Đà Lạt. Chiến lược BCG đã xác định rõ tập trung với 4 mảng hoạt động cốt lõi: dịch vụ ngân hàng đầu tư; sản xuất và thương mại các sản phẩm có lợi thế xuất khẩu; đầu tư các dự án hạ tầng và bất động sản; phát triển dự án năng lượng mặt trời. Việc tái hoạch định chiến lược kinh doanh như trên nhằm tối ưu hóa các nguồn lực sẵn có của công ty, xác định rõ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của công ty trong năm vừa qua lần lượt là 1.648 tỷ đồng và 62 tỷ đồng, tương ứng với 90% và 82% kế hoạch năm. Việc kết quả kinh doanh không đạt mức như mong muốn có thể kể đến một số nguyên nhân như sau:

- Hoạt động thương mại doanh thu chưa đạt kế hoạch do ảnh hưởng tình hình thời tiết không thuận lợi sản lượng ca cao của Việt Nam giảm. Cụ thể, tổng sản lượng xuất khẩu ca cao Việt Nam trung bình vào khoảng 2.800 – 3.000 tấn/năm, nhưng do đợt ngập mặn và lũ lụt kéo dài các tháng vừa rồi làm sản lượng giảm còn khoảng 2.000 – 2.200 tấn trong năm nay.
- Tình hình triển khai dự án BOT ĐT 830 chậm hơn dự kiến, đến tháng 11/2016 dự án mới hoàn tất thủ tục pháp lý và khởi công. Việc chậm tiến độ dự án đã ảnh hưởng gián tiếp đến doanh số cho công ty con Tracodi, đơn vị thầu thi công dự án.
- Sự tăng giá của chi phí xây dựng, đặc biệt là giá bán thép khiến cho một số dự án bất động sản bị đội giá và triển khai chậm hơn so với kế hoạch ban đầu, cụ thể là dự án quần thể Resort du lịch sinh thái Casa Marina.
- Sự biến động thời tiết cũng ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm tăng ảnh hưởng đến các công ty sản xuất như Nguyễn Hoàng (trong năm qua lũ lụt liên tục tại Qui Nhơn đã ảnh hưởng gián đoạn sản xuất), Thành Vũ Tây Ninh (ảnh hưởng thời tiết đã tác động đến sản lượng thu hoạch khoai mì làm giá thu mua nguyên liệu tăng), gián tiếp đã ảnh hưởng đến hoạt động liên kết trong mảng thương mại chưa đạt lợi nhuận như kế hoạch.
- Trong năm 2015 các công ty con được kết chuyển lỗ nên không có chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. Năm 2016 các công ty con không được kết chuyển lỗ, do vậy chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính hợp nhất tăng, dẫn đến việc lợi nhuận sau thuế giảm.

Các hoạt động trong năm của công ty được ghi nhận như sau:

Hoạt động đầu tư M&A: thông qua việc lựa chọn công ty có ngành nghề tốt, có khả năng phát triển lâu dài để đầu tư chi phối.

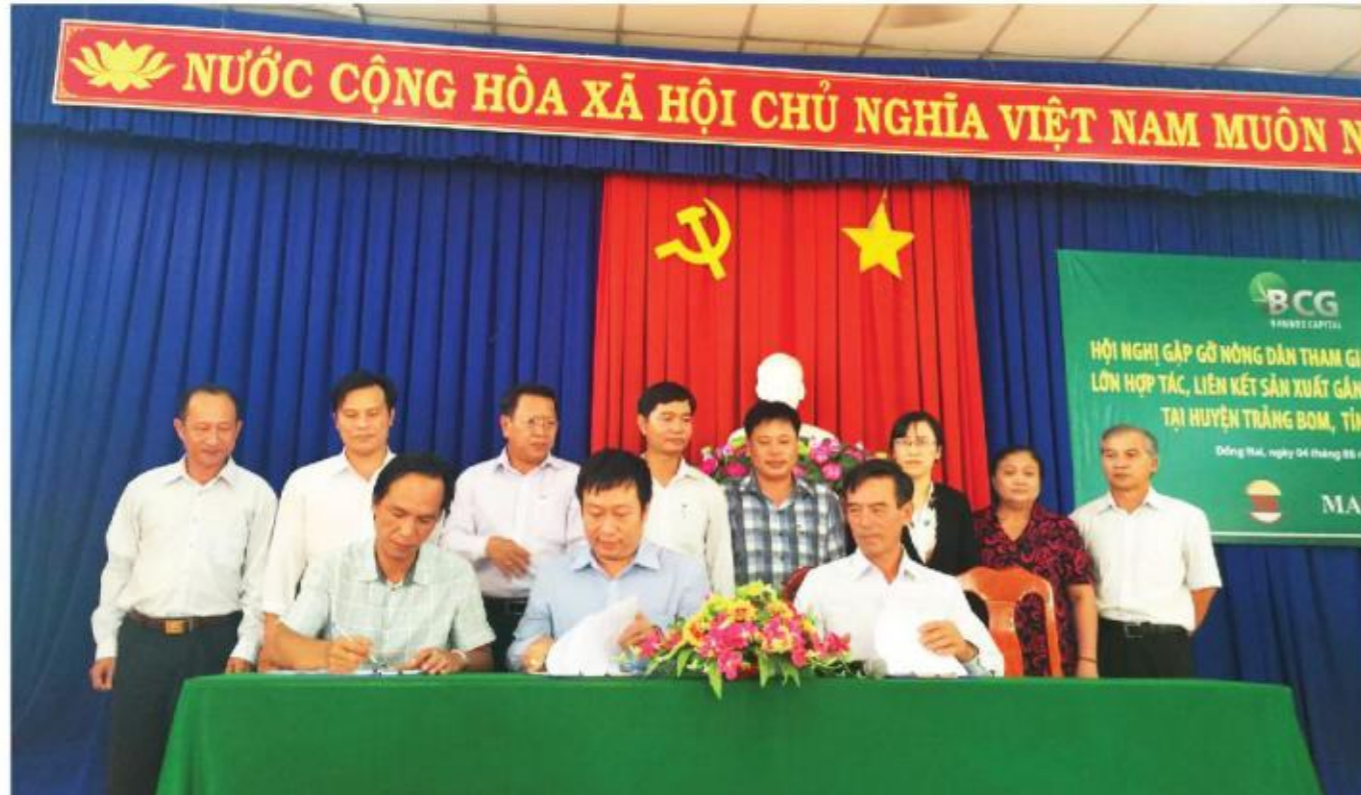
Công ty đã hoàn thành việc đầu tư và tham gia vào Hội đồng quản trị và nhanh chóng tiến hành việc tái cấu trúc vào hai công ty: Công ty cổ phần Ô tô 1-5 và công ty cổ phần Thành Vũ Tây Ninh.

Hoạt động thương mại kết hợp lợi thế sở hữu các công ty sản xuất, BCG kết hợp khai thác hoạt động thương mại xuất khẩu thành chuỗi kinh doanh hiệu quả. Trong năm 2016 bước đầu việc kết hợp này đã đạt một số kết quả sau:

MẢNG KINH DOANH CA CAO

UBND tỉnh Đồng Nai đã phê duyệt dự án cánh đồng lớn liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm cao cao xen điều trên địa bàn xã An Viễn, huyện Trảng Bom của công ty CP Bamboo Capital (BCG). Đây là dự án cánh đồng lớn thứ 8 được Ủy ban tỉnh phê duyệt và đầu tư ngân sách hỗ trợ cho dự án.

Trong năm 2016, BCG cũng đã ký kết các thoả thuận hợp tác chiến lược với Công ty Ca Cao Trọng Đức; hợp tác xã An Viễn; Chi nhánh Công ty cổ phần - Tổng công ty Sông Gianh tại Đồng Nai cho Dự án cánh đồng lớn trồng ca cao xen điều của Công ty. Việc ký kết thoả thuận hợp tác chiến lược giữa BCG và các đối tác tại dự án này mở ra nhiều cơ hội hợp tác cho các bên, hỗ trợ nhau mở rộng và phát triển cây ca cao khép kín từ trồng trọt, hỗ trợ kỹ thuật, thu mua và bao tiêu sản phẩm. Từ đó, từng bước tạo ra vùng nguyên liệu ca cao bền vững, góp phần làm phong phú cơ cấu cây trồng, tăng thu nhập cho nông dân tại địa phương và góp phần quan trọng tăng sản lượng ca cao xuất khẩu cho Việt Nam.



Dự án sẽ được triển khai tại 3 xã An Viễn, Đông Hòa và Sông Trầu với quy mô dự kiến khoảng 1000 ha được trồng xen canh trên diện tích canh tác điều hiện hữu. Bà con nông dân tham gia vào dự án sẽ được BCG hỗ trợ cây giống, kỹ thuật sản xuất, hỗ trợ vốn và quan trọng là sản phẩm được BCG bao tiêu đầu ra cùng với Tập đoàn Mars- đối tác tiêu thụ vùng dự án này.

Dự án cánh đồng lớn ca cao tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai sau 5 tháng thử nghiệm đã trở thành công 10 hecta ca cao xen điều. Tháng 9/2016, bà con nông dân trong vùng dự án cũng đã đồng ý tiến hành xử lý đất để chuẩn bị xuống giống với 120 hecta đầu tiên vào năm 2017.

MẢNG THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ

Đẩy mạnh phát triển cà phê viên nén K-cup Nesso đến các cao ốc, văn phòng làm việc cùng hệ thống khách sạn và kế hoạch khai trương hệ thống bán lẻ và trải nghiệm uống cà phê sạch theo phong cách mới. Trong năm 2016, Nesso cũng đã phát triển thêm các dòng sản phẩm: Cà phê bột và cà phê hạt nguyên chất.

Với lợi thế từ nguồn nguyên liệu đầu vào chất lượng cao từ Công ty Vinacafe Đà Lạt, mảng thương mại cà phê của BCG đã tích cực làm việc với các khách hàng từ các thị trường như Nhật Bản, Nga, Trung Quốc để có thể xuất khẩu các loại sản phẩm như: cà phê rang xay, cà phê chồn....



HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN: CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN CHO CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA BCG.

Dự án nâng cấp mở rộng đường tỉnh ĐT 830 và ĐT 824 theo hình thức BOT của Liên danh Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) và Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Băng Dương đã chính thức khởi công trong tháng 11/2016. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác vào Quý 2/2018.

Tiếp theo thành công dự án BOT ĐT 830, Công ty thực hiện đề xuất tỉnh Long An sẽ tiếp tục được đầu tư theo hình thức BT dự án nâng cấp mở rộng đường tỉnh 830C dự kiến tổng mức đầu tư 544 tỷ đồng. Và BCG được hoàn đổi nhận quỹ đất với tổng diện tích khoảng 290 ha tại Bến Lức. Dự kiến dự án sẽ triển khai cuối năm 2017 và hoàn thành năm 2019.

Dự án tòa nhà Bamboo Prince Court: Tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý để bắt đầu triển khai dự án tòa nhà Bamboo Prince Court tại số 89 Cách Mạng Tháng 8, Quận 1. Trong năm 2016 công ty đã có văn bản chấp thuận chủ trương của UBND TP HCM giao cho các Sở ban ngành thực hiện đề xuất của chủ đầu tư là Tracodi.

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

BCG xác định là mảng đầu tư dài hạn và cũng là đón đầu xu thế phát triển của Việt Nam trong dài hạn. Nhằm đón đầu nhu cầu năng lượng điện ngày càng tăng và lợi thế ánh nắng mặt trời ổn định tại Việt Nam. Trong khi các nguồn năng lượng truyền thống như than đá, dầu mỏ đang dần cạn kiệt, giá thành cao, nguồn cung không ổn định, nhiều nguồn năng lượng thay thế đang được các nhà khoa học quan tâm, đặc biệt là nguồn năng lượng mặt trời. Là nước gần đường xích đạo, Việt Nam với lợi thế là một trong những nước nằm trong dải phân bố ánh nắng mặt trời nhiều nhất trong năm, có tiềm năng rất lớn về nguồn năng lượng mặt trời, đặc biệt là điện năng. Việc tiếp cận để tận dụng nguồn năng lượng mới này tại Việt Nam không chỉ góp phần cung ứng kịp thời nhu cầu năng lượng của xã hội mà còn giúp tiết kiệm điện năng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

BCG hiện đã tiến hành nghiên cứu và có chấp thuận chủ trương khảo sát đầu tư cho dự án nhà máy điện năng lượng mặt trời tại Long An với tổng công suất 200MW. Ngoài ra, BCG cũng đã nghiên cứu và dự kiến xin chủ trương đầu tư dự án tại khu vực Tây Nguyên và Quảng Nam. Để triển khai dự án nhanh chóng, BCG đã tiến hành hợp tác với các đối tác nước ngoài có tiềm lực lớn trong lĩnh vực năng lượng mặt trời nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong những công ty tiên phong trong lĩnh vực khai thác nguồn năng lượng sạch này tại Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Các hoạt động nổi bật trong năm như sau:

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 trên tinh thần công khai và minh bạch

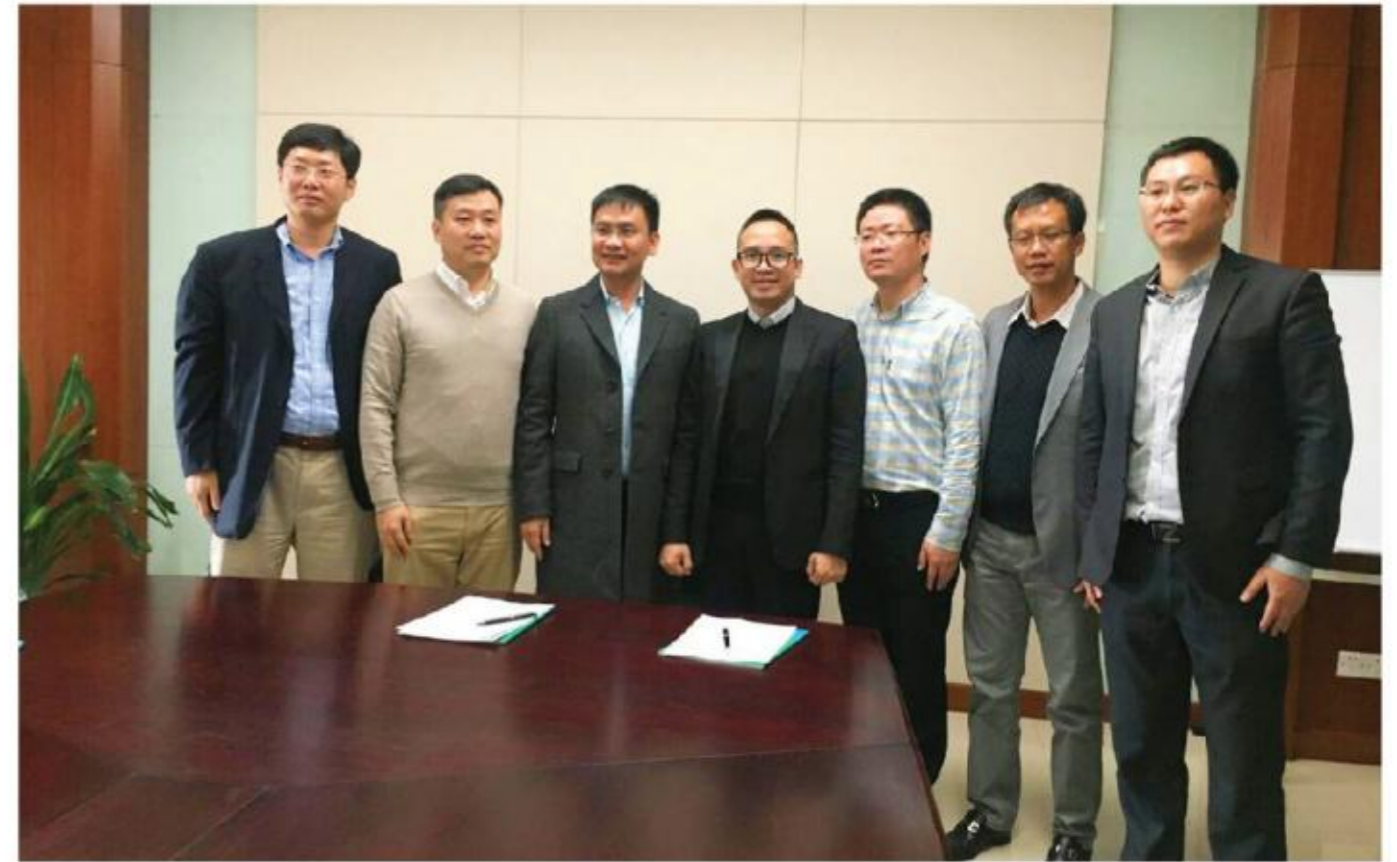
Hoạt động công bố thông tin: Công ty thường xuyên cập nhật các tin tức hoạt động của Công ty mẹ và các công ty thành viên trên website, xây dựng bản tin gửi đến nhà đầu tư hàng Quý, tổ chức đối thoại nhà đầu tư quan tâm đến hoạt động công ty.

Tích cực tham gia các hội thảo, chương trình đào tạo do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký phối hợp với IFC, VCCI nhằm cải tiến hoạt động quản trị Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty tích cực làm việc với các nhà đầu tư, Quỹ đầu tư trong và ngoài nước tìm kiếm cơ hội đầu tư vào BCG. Cụ thể, trong năm 2016 BCG đã đón tiếp các tổ chức, quỹ đầu tư ngoài nước như: Mirae Asset, CityU Eminence Society, Sumitomo, Akcome, Hanwha....



Đại diện ban lãnh đạo BCG đã có buổi làm việc với đoàn CityU Eminence Society (Hongkong) gồm 20 doanh nghiệp trong đó dẫn đầu là bà Jenny Chan - Chủ tịch hội cùng với các thành viên là lãnh đạo các công ty tài chính, đầu tư tại Hồng Kông.



Ban lãnh đạo BCG làm việc với tập đoàn Akcome Singapore.



Ban lãnh đạo BCG làm việc với Tập đoàn Hanwha- Hàn Quốc.

CÔNG TY TRACODI (TCD)

Năm 2016 mục tiêu công ty phấn đấu đạt tăng trưởng doanh số thông qua khôi phục hoạt động các mảng: khai thác đá, thương mại xuất nhập khẩu và xây dựng hạ tầng.

Năm 2016 là một năm khá thành công của TCD với kết quả kinh doanh khả quan trong đó doanh thu đạt 824 tỷ đồng, hoàn thành 103% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế ghi nhận 63,4 tỷ đồng, vượt 27% kế hoạch và tăng 118% so với năm 2015. Về cơ cấu doanh thu, năm 2016, hoạt động khai thác đá đóng góp lớn nhất với 36%, tiếp đến là xây dựng 29%, xuất nhập khẩu 18%, khác 13% và dịch vụ là 5%.

Trong năm TCD đã thành công trong việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 78,5 tỷ đồng lên 324,8 tỷ đồng và đăng ký trở thành công ty đại chúng. Với kết quả kinh doanh khả quan trong các năm 2015-2016, TCD đã đủ điều kiện để niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vì vậy TCD đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường trong tháng 12/2016 quyết định thay đổi niêm yết tại sàn HSX thay vì HNX. Công ty cũng đã hoàn tất hồ sơ đăng ký niêm yết và dự kiến niêm yết chính thức trong Quý 2/2017.

CÔNG TY ANTRACO

Hoàn tất việc đầu tư nâng cấp hệ thống máy nghiền 4 công suất 300 tấn/giờ và đầu tư mới hệ thống máy nghiền thứ 7 với công suất 250 tấn/giờ góp phần tăng sản lượng và cải tiến chất lượng sản phẩm. Năm 2016, Antraco đạt doanh thu là 329 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 56 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm lần lượt 33% và 107%.

CÔNG TY NGUYỄN HOÀNG

Công ty Nguyễn Hoàng đã đầu tư và nâng cấp nhà xưởng, làm mới hệ thống dây chuyền máy móc, dây chuyền sấy và lò sấy gỗ với mục tiêu tăng gấp đôi công suất sản xuất trong thời gian tới. Trong hai tháng cuối năm 2016, công ty đã tập trung thực hiện các đơn hàng lớn về đồ gỗ để xuất khẩu đi các nước trong khối Châu Âu như Đức, Tây Ban Nha, Cộng hòa Séc. Trong 9 tháng đầu năm 2016, doanh số bán hàng của Nguyễn Hoàng hiện đã đạt hơn 90,5 tỷ đồng. Theo như lộ trình đến Quý 1/2017, công ty dự tính sẽ nâng vốn điều lệ từ 62 tỷ đồng lên 116 tỷ đồng.

Tháng 4/2016, công ty Nguyễn Hoàng cũng chính thức ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu và vận hành website mới với giao diện hiện đại, đẩy đủ các sản phẩm nhằm cam kết với khách hàng về sự đổi mới toàn diện cả về hình ảnh và hoạt động để sẵn sàng đồng hành cùng khách hàng trong giai đoạn mới.

CÔNG TY THÀNH VŨ TÂY NINH (TVTN)

Sản lượng sản xuất trong 8 tháng đầu năm 2016 của TVTN đạt hơn 24.000 tấn, doanh thu ghi nhận 176 tỷ đồng. Hiện tại, nhà máy TVTN đã bước vào vụ sản xuất tinh bột sắn 2016 - 2017 với công suất trung bình 200 - 250 tấn thành phẩm/ngày.

Trong khi mảng xuất khẩu đến các thị trường lớn truyền thống như Nhật Bản và Trung Quốc trong thời gian qua vẫn tăng trưởng ổn định, TVTN đang mở rộng hướng phát triển đến các thị trường mới có mức tiêu thụ tinh bột sắn cao như Hàn Quốc và Châu Âu. Dự kiến sản lượng sản xuất năm 2017 đạt 126.000 tấn với doanh thu dự kiến là 987 tỷ đồng.

Vừa qua TVTN cũng đã nhận được giấy phép về chủ trương xây dựng nhà máy sản xuất tinh bột khoai lang tại huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long với tổng công suất hơn 100 tấn thành phẩm/ngày, dự kiến đi vào hoạt động trong Q4/2017.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ

Trong năm 2016, vốn điều lệ của BCG tăng từ 407 tỷ lên 1.080 tỷ đồng. Song song với quá trình tăng vốn chủ sở hữu, tổng tài sản của Công ty cũng gia tăng từ 880,6 tỷ lên 4.470,8 tỷ đồng, tương ứng tăng gấp 5 lần so với tổng tài sản ở thời điểm cuối năm 2015. Trong đó, tài sản dài hạn tăng gấp 6 lần, chủ yếu tăng về đầu tư tài chính dài hạn nguyên nhân là trong năm 2016, công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận Tải (Tracodi) thực hiện khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh. Riêng tài sản ngắn hạn tăng gấp 3.8 lần, chủ yếu tăng về đầu tư tài chính ngắn hạn, nguyên nhân là trong năm 2016, BCG và Tracodi thực hiện các khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh, Công ty Cổ phần XNK Cà phê Đà Lạt và Công ty Cổ phần Ô tô 1-5 với mục đích nắm giữ trong ngắn hạn. Các khoản đầu tư tài chính trong năm 2016 được kỳ vọng sẽ tạo tiền đề cho sự phát triển dài hạn của Công ty.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		38,1	50,2
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		61,9	49,8
	Cơ cấu nguồn vốn	%		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	70,4		42,2	
	Nguồn vốn tổng sở hữu/Tổng nguồn vốn		29,6	57,8
	Khả năng thanh toán	Lần		
Khả năng thanh toán tức thời	0,09		0,08	
Khả năng thanh toán nhanh	2,45		1,03	
	Khả năng thanh toán hiện hành		2,67	1,31
	Tỷ suất sinh lời	%		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	4,6		6,8	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	3,3		5,1	
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản				
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	1,9		8,1	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	1,4		6,0	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	4,7		10,3	

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua, bên cạnh việc tích cực thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành và kinh doanh đầu tư, Ban Tổng giám đốc cũng đã tiến hành thực hiện một số cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý nhằm mang lại hiệu quả cao cho công ty, cụ thể như sau:

Công tác quản trị: tăng cường công tác quản trị tại công ty mẹ và các công ty con thông qua việc vận hành quy trình, quy chế đồng thời triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn hệ thống đảm bảo các báo cáo số liệu nhanh chóng và kịp thời.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý để tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.

Công tác tuyển dụng và bố trí nhân sự: Công ty tổ chức nhân sự theo cơ chế vận hành tinh gọn đồng thời cơ cấu nhân sự và xây dựng đội ngũ kế thừa để bổ sung bộ máy lãnh đạo cho Công ty.

Tạo sự gắn kết cho cán bộ công nhân viên thông qua chương trình phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động (ESOP). Trong năm công ty đã phát hành thành công 3 triệu cổ phiếu ESOP dành cho CBNV Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2017

Trên cơ sở định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc xác định kế hoạch phát triển cho giai đoạn 2017-2020 tập trung hoạt động vào 4 mảng chính: dịch vụ ngân hàng đầu tư; sản xuất và thương mại xuất khẩu; đầu tư các dự án hạ tầng và bất động sản và đầu tư dự án năng lượng tái tạo.

Nhằm mục tiêu ổn định trong ngắn hạn, tập trung nguồn lực cho sự phát triển trung và dài hạn, năm 2017 kế hoạch kinh doanh Ban Tổng giám đốc đặt ra trên cơ sở tăng trưởng 5-10% so với kết quả đạt được năm 2016. **Cụ thể doanh thu kế hoạch dự kiến 1.710 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến 71 tỷ đồng.**

Trong ngắn hạn năm 2017 hoạt động thương mại xuất khẩu vẫn là trọng tâm đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho BCG. Cụ thể trong năm BCG sẽ đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu cacao thông qua dự án liên kết cánh đồng lớn đã được tỉnh Đồng Nai phê duyệt. Kết hợp công ty Vinacafe Đà Lạt tăng doanh số xuất khẩu cà phê. Kết hợp công ty phân bón vi sinh Vinacafe (một đơn vị BCG đã tham gia đầu tư) triển khai thương mại nội địa sản phẩm phân bón vi sinh.

Hoạt động mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư trong năm công ty sẽ tập trung hoàn tất thương vụ tư vấn Hoàng Anh Gia Lai Land và trọng tâm trong năm sẽ hỗ trợ các công ty nội bộ trong hoạt động thu hút nhà đầu tư chiến lược.

CÁC DỰ ÁN TRỌNG TÂM NĂM 2017

1. HOÀN TẤT VÀ ĐƯA VÀO KHAI THÁC DỰ ÁN BOT ĐT 830

Hoàn tất thi công cuối năm 2017, thông xe kỹ thuật Quý 1/2018.

2. HOÀN TẤT VÀ ĐƯA VÀO KHAI THÁC DỰ ÁN BOT ĐT 830

Tổng mức đầu tư 544 tỷ đồng, theo hình thức BT trong đó BCG sẽ là chủ đầu tư và TRACODI sẽ là nhà thầu thi công. Ngoài ra, Công ty sẽ nhận quỹ đất 290 ha sẽ tìm kiếm đối tác có năng lực tài chính và kinh nghiệm cùng triển khai phát triển dự án bất động sản trên quỹ đất được giao.

3. HOÀN TẤT THỦ TỤC PHÁP LÝ CHO ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÀ MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TẠI HUYỆN THẠNH HÓA (LONG AN)

Quy mô công suất nhà máy 200 MW, tổng mức đầu tư 200 triệu USD. Đồng thời tiến hành khảo sát để xuất cho dự án tại khu vực Tây Nguyên với quy mô công suất 600 MW và tại Quảng Nam quy mô công suất 400 MW.



PHẦN 5

» Báo cáo thường niên 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kiểm tra giám sát năm 2016.
Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội về công tác kiểm tra, kiểm soát trong năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 với các nội dung sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2016

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về nhân sự

Nhân sự của Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- Ông Đinh Hoài Châu – Trưởng ban
- Bà Lê Thị Mai Loan – Thành viên
- Bà Đào Thị Thanh Hiền – Thành viên

2. Về hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc. Duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2016

1. Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016

Năm 2016, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được quyết nghị trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công như là:

- Thực hiện tốt các chủ trương đầu tư như thành lập, góp vốn, quản lý vốn góp vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư dài hạn khác ...
- Thực hiện tốt tái cấu trúc bộ máy và các hoạt động tại Công ty và các công ty thành viên.
- Thực hiện tốt các hoạt động về sản xuất, kinh doanh theo giấy phép đầu tư được cấp.
- Thực hiện thành công phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên.

2. Giám sát tình hình tài chính năm 2016

Ban kiểm soát thực hiện định kỳ trao đổi với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần quan tâm trong hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ rà soát phân tích thông tin, số liệu trên các báo cáo tài chính.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích do Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát đánh giá:

- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt.
- Kết quả doanh thu, lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tốt lên.

3. Giám sát tình hình hoạt động năm 2016

Ban kiểm soát đã theo dõi sát sao thông qua việc trao đổi thường xuyên và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty. Những rủi ro phát hiện thông qua hoạt động kiểm soát sẽ được kiến nghị kịp thời nhằm giảm thiểu rủi ro, ngăn ngừa, chia sẻ hoặc chuyển giao rủi ro phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan.

Ban kiểm soát nhận thấy không có rủi ro đáng kể trong hệ thống quy trình quản lý của Công ty cũng như việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và quy định của các cá nhân và đơn vị liên quan.

4. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

a) Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

b) Thẩm định báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

c) Thẩm định báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của cổ đông.

III. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Trong năm 2016, Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không có đề nghị nào của cổ đông, người lao động nào gửi đến Ban Kiểm soát. Các hoạt động của Công ty trong năm 2016 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiến nghị

- Ban kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế xây dựng hệ thống kiểm tra nội bộ, bổ sung các quy chế, quy trình cho các nghiệp vụ kinh doanh để đảm bảo các hoạt động hiệu quả và phù hợp với đà phát triển của Công ty.
- Kiến nghị Công ty củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên theo quy định.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2017, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các công ty thành viên thông qua hoạt động của Kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát.
- Thực hiện giám sát và kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty thành viên một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông quan, soát xét Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên, báo cáo hàng năm.

- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông.

- Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia gia quản lý góp vốn, hiệu quả vốn góp vào các công ty thành viên, các công ty liên kết của Công ty.

- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông;

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
ĐINH HOÀI CHÂU**

PHẦN 6

» Báo cáo thường niên 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về các mặt hoạt động của Công ty.
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ 2016

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị BCG với các thành viên chủ chốt nắm giữ vị trí điều hành đã tích cực tham gia vào công tác quản trị công ty bằng việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng quý và đã ban hành tất cả 62 Nghị quyết. Ngoài ra, công ty cũng đã hoàn thành thực hiện một số Nghị quyết quan trọng được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua như sau:

- Phát hành thêm 67 triệu cổ phiếu ra công chúng bao gồm: Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (1:1,5); trả cổ tức bằng cổ phiếu (8%) và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty (ESOP), qua đó tăng vốn điều lệ từ 407 tỷ đồng lên 1.080 tỷ đồng.
- Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc đầu tư các dự án bất động sản và phát hành riêng lẻ 20 triệu cổ phiếu.

TÌNH HÌNH KINH DOANH

Nhìn chung hoạt động BCG trong năm 2016 đã có những khởi sắc với sự thay đổi trong chiến lược đã định hướng lại hoạt động kinh doanh tập trung vào 4 mảng chính bao gồm: hoạt động sản xuất và thương mại (đồ gỗ, xe buýt, nông sản); phát triển dự án xây dựng hạ tầng và bất động sản; phát triển dự án năng lượng tái tạo; và tận dụng lợi thế các mối quan hệ được xây dựng từ mảng tư vấn tài chính và ngân hàng đầu tư. Một số điểm nổi bật trong năm về hoạt động như sau:

- Hoạt động thương mại xuất khẩu: đã được tỉnh Đồng Nai phê duyệt đầu tư dự án liên kết cánh đồng lớn sản xuất trồng ca cao xen canh điều thông qua dự án nay công ty đã ký kết được xuất khẩu ca cao cho tập đoàn MARS. Ngoài ra, với chiến lược tận dụng lợi thế từ các công ty thành viên về sản xuất kết hợp thương mại các sản phẩm cà phê, tinh bột sắn, gỗ, phân bón ... qua đó đã đóng góp doanh thu lớn cho công ty mẹ trong năm 2016.
- Đối với dự án hạ tầng, vào ngày 17/11/2016 vừa qua, BCG đã chính thức phát động lễ khởi công dự án đường tỉnh ĐT 830 và ĐT 824 tại Long An theo hình thức BOT. Dự án có tổng mức đầu tư là 1.079 tỷ đồng và dự kiến sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng cuối Q1/2018. Trong đó công ty thành viên Tracodi được tham gia nhà thầu phụ thi công cho phần xây dựng.
- Đối với dự án năng lượng mặt trời, BCG đã triển khai nghiên cứu khảo sát cho việc đề xuất dự án đầu tư tại Long An với nhà máy công suất phát điện 200MW và có tổng mức đầu tư dự kiến 200 triệu USD.
- Dự kiến trong Q2/2017, Tracodi (TCD) – một công ty thành viên của BCG, sẽ chính thức niêm yết trên sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) đánh dấu sự thành công đầu tiên của BCG trong chiến lược đầu tư M&A.

NHỮNG KHÓ KHĂN & THÁCH THỨC

Tuy đã đạt được những thành công nhất định trong việc đầu tư M&A cũng như đã có sự hoạch định lại chiến lược kinh doanh hiệu quả hơn cho công ty mẹ, BCG vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2016 như sau:

- Đội ngũ nhân sự cao cấp mỏng kiêm nhiệm nhiều vị trí ảnh hưởng đến công tác điều động nhân sự tham gia điều hành các công ty thành viên BCG nắm quyền kiểm soát, thiếu nhân sự điều động tham gia điều hành các công ty thành viên.
- Hoạt động kinh doanh đóng góp lợi nhuận trong năm 2016 cho BCG vẫn còn phụ thuộc nhiều vào lợi nhuận hợp nhất từ các công ty con. Do đó phần nào ảnh hưởng đến thu nhập trên cổ phiếu mang lại cho nhà đầu tư còn thấp. Nguyên nhân chính do Công ty phần lớn tập trung nhiều vào các dự án có tính chất trung và dài hạn chưa thể tạo ra lợi nhuận ngắn hạn.
- Áp lực từ việc tăng vốn và giải ngân đầu tư vào các công ty con chỉ trong một thời gian ngắn chưa thể tạo ra ngay được giá trị mang về từ những khoản đầu tư, cũng như các công ty này chưa đóng góp lợi nhuận ngay cho BCG.
- Nguồn vốn lưu động Công ty còn hạn chế dẫn đến các công ty trong hệ thống chưa thể hoạt động được với công suất và hiệu quả như mong muốn.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Nguồn nhân lực đóng vai trò rất quan trọng đối với sự thành công của BCG. Công ty đã làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo, chăm lo đời sống tinh thần, điều kiện sinh hoạt và làm việc cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ khen thưởng, bảo hiểm xã hội được áp dụng thích hợp đã kích thích và tạo động lực cho người lao động chuyên tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó.

Trong năm 2016 thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP thông qua đó tạo động lực và sự gắn bó cho cán bộ quản lý và nhân viên Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Đánh giá chung về hoạt động của Ban giám đốc công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các thành viên trong Ban giám đốc điều hành hội đủ trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo bài bản về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án cũng như doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc điều hành cùng các phòng ban liên quan và theo sát công việc triển khai thông qua báo cáo, tổ chức họp giao ban định kỳ, đánh giá kết quả thực hiện công việc được giao và lên kế hoạch cho các công việc tiếp theo.
- Ban giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban giám đốc cũng là các thành viên HĐQT nên thấu hiểu được chiến lược, nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ những bước đầu.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bức tranh M&A đã định hình rõ nét trong năm 2016 với việc BCG hoàn tất chuỗi M&A đầu tư vào Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh, Ô Tô 1-5 và Vinacafe Đà Lạt. Như vậy, BCG hiện đang sở hữu trực tiếp và gián tiếp 11 công ty con và 14 công ty liên kết. Bên cạnh đó BCG cũng đã từng bước định hướng lại chiến lược phát triển được xác định tập trung vào 4 mảng hoạt động chính: Đầu tư M&A và dịch vụ ngân hàng đầu tư; thương mại và phân phối sản phẩm; phát triển các dự án hạ tầng và bất động sản và phát triển dự án năng lượng tái tạo. Đối với các hoạt động đầu tư không nằm trong chiến lược trên, BCG sẽ có lộ trình tái cơ cấu thoái vốn dần, hạn chế đầu tư dàn trải gây lãng phí và thất thoát đến nguồn lực của công ty.

Với chiến lược phát triển hiện nay, BCG dần hoàn thiện bức tranh tổng thể trong đó xác định được mục tiêu ngắn hạn, trung và dài hạn rõ ràng nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng trở thành một công ty đầu tư M&A tốt nhất. Cụ thể:

- Mục tiêu ngắn hạn: tập trung hoạt động thương mại tận dụng lợi thế sở hữu các công ty sản xuất từ đó kết hợp thực hiện kinh doanh thương mại các sản phẩm: ca cao, cà phê, đồ gỗ, xe buýt, phân bón vi sinh, tinh bột sắn ... Hoạt động này được xác định sẽ tạo dòng tiền ngắn hạn cho Công ty. Ngoài ra, trong ngắn hạn năm 2017 bắt đầu thu lợi nhuận từ các đầu tư M&A thông qua việc thu cổ tức từ những công ty đã bắt đầu hoạt động hiệu quả có lợi nhuận. Cụ thể như Tracodi (TCD), Công ty kỳ vọng TCD sẽ niêm yết trong Quý 2/2017 và với kế hoạch kinh doanh của TCD chia cổ tức 12% cho năm 2017.
- Trung và dài hạn: tập trung đầu tư các dự án hạ tầng BT/BOT tại địa bàn tỉnh Long An, kết hợp khai thác phát triển dự án bất động trên quỹ đất đối được từ các dự án BT. Tập trung hoàn tất thủ tục pháp lý cho đầu tư dự án nhà máy điện năng lượng mặt trời tại huyện Thạnh Hóa, Long An. Trong đó Công ty kỳ vọng dự án BOT ĐT 830 đã triển khai sẽ hoàn tất đúng tiến độ và đưa vào khai thác trong năm 2018 sẽ bắt đầu tạo dòng tiền cho Công ty.

Tự tin với những gì công ty sẽ đạt được trong tương lai, các cổ đông sáng lập đã đầu tư mua lại cổ phiếu BCG từ một số cổ đông lớn muốn giảm tỷ lệ sở hữu. Đồng thời qua đó cũng khẳng định quyết tâm của các cổ đông sáng lập nhằm xây dựng BCG trở thành một doanh nghiệp đầu tư hiệu quả nhất.

PHẦN 7

» Báo cáo thường niên 2016

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty có 9 thành viên, trong đó có 5 thành viên thường trực, 4 thành viên độc lập.

Stt	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (31/12/2016)	Chức danh nắm giữ tại các công ty khác
01	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch	10,073,800 cổ phần	<ul style="list-style-type: none">• Phó Chủ tịch kiêm TGĐ CTCP Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)• Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Tracodi• Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Quản lý quỹ Thăng Long• TV HĐQT CTCP Ô tô 1-5• Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư xây dựng số 9 Hà Nội• Phó Chủ tịch HĐTV CT TNHH Taxi Vietnam• TV HĐTV CT TNHH Liên doanh Antraco• Phó Chủ tịch HĐTV CT TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security
02	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch	3,977,600 cổ phần	<ul style="list-style-type: none">• Phó Chủ tịch CTCP Dịch vụ Tracodi• Phó Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Cà Phê Đà Lạt• Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Vũ Tây Ninh• Chủ tịch HĐQT CTCP Aussino International

03	Đặng Trung Kiên	Phó Chủ tịch	200,000 cổ phần	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch CT TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Trường Thành Việt Nam Phó Chủ tịch CTCP Bất Động Sản và Xây Dựng Trường Thành Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security Tổng giám đốc CTCP Tracodi Land TV HĐQT CT TNHH Taxi Vietnam Phó Chủ tịch CTCP Ô tô 1-5 Chủ tịch CTCP Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)
04	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên	280,000 cổ phần	<ul style="list-style-type: none"> TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH liên doanh khai thác chế biến vật liệu xây dựng An Giang (Antraco) Chủ tịch HĐQT CTCP Viet Golden Farm Thành viên HĐQT CTCP Quản lý quỹ Thăng Long Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Nông lâm nghiệp Cánh đồng vàng Chủ tịch HĐQT CTCP Năng lượng BCG-Băng Dương Chủ tịch HĐQT CTCP Năng lượng BCG-Nam Việt
05	Bùi Thành Lâm	Thành viên	200,000 cổ phần	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT CT TNHH Tư Vấn Đầu Tư Thái Sơn Sài Gòn TV HĐQT CTCP Ô tô 1-5
06	Leong Kwek Choon	Thành viên	46,000 cổ phần	
07	Đặng Việt Bích	Thành viên	0	
08	Anthony Lim	Thành viên	0	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Samcorp Capital Corporation.
09	Barry Richard Pettitt	Thành viên	0	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Ross Group Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty điện tử VARK

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Họp HĐQT và tham dự các cuộc họp

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 39 cuộc họp để thảo luận và đưa ra các quyết định đầu tư, định hướng kinh doanh cho công ty.

Stt	Họ tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Nguyễn Hồ Nam	Phó Chủ tịch thường trực (trước ngày 17/10/2016)	39	100%	
		Chủ tịch (từ ngày 17/10/2016)			
02	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch thường trực	39	100%	
03	Đặng Trung Kiên	Phó Chủ tịch	39	100%	
04	Leong Kwek Choon	Chủ tịch (trước ngày 17/10/2016)	8	100%	
		Thành viên (từ ngày 17/10/2016)			
05	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên	39	100%	
06	Đặng Việt Bích	Thành viên	8	100%	
07	Bùi Thành Lâm	Thành viên	39	100%	
08	Anthony Lim	Thành viên	8	100%	
09	Barry Richard Pettitt	Thành viên	8	100%	

Các nghị quyết HĐQT trong năm 2016 như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
01	01/2016/NQ-HĐQT	19/01/2016	V/v Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ bất thường 2016 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
02	02/2016/QĐ-HĐQT	19/01/2016	V/v Ủy quyền cho ông Nguyễn Hồ Nam – Phó CT Thường trực HĐQT ký các văn bản liên quan đến hồ sơ phát hành cổ phiếu của Công ty.
03	02A/2016/NQ-HĐQT	20/01/2016	V/v Góp vốn vào Công ty CP XNK Cà phê Đà Lạt.
04	02B/2016/NQ-HĐQT	22/02/2016	V/v Góp vốn vào Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường Thành Đại Nam.
05	03/2016/NQ-HĐQT	25/02/2016	V/v Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu ĐHCĐ bất thường 2016.
06	04/2016/NQ-HĐQT	25/02/2016	V/v Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2016.
07	05/2016/NQ-HĐQT	07/03/2016	V/v Triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu ESOP, trả cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2016 và thông qua bộ hồ sơ phát hành.
08	05A/2016/NQ-HĐQT	24/03/2016	V/v Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP XNK Cà phê Đà Lạt.
09	06/2016/NQ-HĐQT	11/04/2016	V/v Đầu tư vốn thành lập Công ty CP BCG Trường Thành.
10	07/2016/QĐ-HĐQT	11/04/2016	V/v Thành lập ủy ban nguồn vốn.
11	07A/2016/QĐ-HĐQT	11/04/2016	V/v Thành lập Thường trực Hội đồng Quản trị Công ty.
12	08/2016/NQ-HĐQT	27/04/2016	V/v Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Năng lượng Việt Nam.
14	10/2016/NQ-HĐQT	08/04/2016	V/v Chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Đầu tư Phát Triển Lâm Nghiệp Trường Thành cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát Triển Trường Thành Việt Nam.

15	10A/2016/NQ-HĐQT	28/04/2016	V/v Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Bamboo Capital và Công ty CP Gỗ HAGL.
16	10B/2016/NQ-HĐQT	02/05/2016	V/v Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Bamboo Capital và Công ty CP Viet Golden Farm.
17	10C/2016/NQ-HĐQT	09/05/2016	V/v Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Bamboo Capital và Công ty TNHH Vạn Phúc Hưng.
18	10D/2016/NQ-HĐQT	09/05/2016	V/v Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Bamboo Capital và Công ty CP Đầu tư Phát triển Công Nghiệp & Vận Tải.
19	11/2016/NQ-HĐQT	12/05/2016	V/v Góp vốn đầu tư vào Công ty CP HCM Lott 68.
20	12/2016/NQ-HĐQT	12/05/2016	V/v Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Aussino International.
21	13/2016/NQ-HĐQT	11/05/2016	V/v Thông qua triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015.
22	14/2016/NQ-HĐQT	11/05/2016	V/v Thông qua Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015.
23	15/2016/NQ-HĐQT	26/05/2016	V/v Ban hành Cẩm nang Kiểm toán nội bộ.
24	16/2016/NQ-HĐQT	27/05/2016	V/v Mua xe Ô tô Range Rover.
25	16A/2016/NQ-HĐQT	27/05/2016	V/v Mua xe Ô tô Mitsubishi Pajero.
26	17/2016/NQ-HĐQT	01/06/2016	V/v Thống nhất ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu BCG và trả cổ tức.
27	18/2016/QĐ-HĐQT	08/06/2016	V/v Ban hành Quy chế về chế độ công tác phí.
28	18A/2016/NQ-HĐQT	09/06/2016	V/v Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn.
29	19/2016/NQ-HĐQT	21/06/2016	V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm và cả năm 2016.
30	19A/2016/NQ-HĐQT	27/06/2016	V/v Bảo lãnh các khoản vay của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phú Thuận.

31	20/2016/NQ-HĐQT	07/07/2016	V/v Phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết.
32	21/2016/NQ-HĐQT	08/07/2016	V/v Niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và trả cổ tức bằng cổ phiếu.
33	22/2016/NQ-HĐQT	20/07/2016	V/v Thông qua đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu BCG và sửa đổi điều lệ Công ty.
34	23/2016/NQ-HĐQT	28/07/2016	V/v Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động Công ty cổ phần Bamboo Capital (ESOP).
35	23A/2016/QĐ-HĐQT	28/07/2016	V/v Ban hành Danh sách CBNV tham gia chương trình lựa chọn cho Người lao động Công ty ESOP.
36	24/2016/NQ-HĐQT	28/07/2016	V/v Triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động Công ty (ESOP).
37	25/2016/NQ-HĐQT	29/07/2016	V/v Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Ô tô 1-5
38	26/2016/NQ-HĐQT	29/07/2016	V/v Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh.
39	26A/2016/NQ-HĐQT	03/08/2016	V/v Ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động Công ty (ESOP).
40	27/2016/QĐ-HĐQT	09/08/2016	V/v Thành lập Ban Quản lý Chi phí.
41	28/2016/QĐ-HĐQT	09/08/2016	V/v Ủy quyền ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
42	29/2016/QĐ-HĐQT	10/08/2016	V/v Thành lập Ban Pháp chế.
43	30/2016/NQ-HĐQT	23/08/2016	V/v Góp vốn vào Công ty cổ phần Năng lượng BCG – Nam Việt.
44	31/2016/NQ-HĐQT	23/08/2016	V/v Góp vốn vào Công ty cổ phần Năng lượng BCG – Băng Dương.
45	30A/2016/NQ-HĐQT	29/09/2016	V/v Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của CTCP BCG Trường Thành
46	31A/2016/NQ-HĐQT	29/09/2016	V/v Góp vốn bổ sung vào Công ty CP PT Nguyễn Hoàng.

47	32/2016/NQ-HĐQT	29/09/2016	V/v Chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn.
48	33/2016/NQ-HĐQT	13/10/2016	V/v Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Năng lượng GAIA.
49	34/2016/NQ-HĐQT	17/10/2016	V/v Thông qua việc từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của ông Leong Kwek Choon và bầu ông Nguyễn Hồ Nam đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT.
50	35/2016/NQ-HĐQT	18/10/2016	V/v Góp vốn vào CTCP Dịch vụ Tracodi.
51	35A/2016/NQ-HĐQT	18/10/2016	V/v thay đổi danh sách Cán bộ nhân viên tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty (ESOP).
52	35B/2016/NQ-HĐQT	18/10/2016	V/v Phân bổ cổ phần ESOP của nhân viên nghỉ việc cho CBNV Công ty.
53	36/2016/NQ-HĐQT	19/10/2016	V/v Chuyển nhượng một phần vốn tại Công ty CP PT Nguyễn Hoàng.
54	37/2016/NQ-HĐQT	19/10/2016	V/v Chuyển nhượng một phần vốn tại Công ty CP Thành Phúc.
55	38/2016/NQ-HĐQT	20/10/2016	V/v Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành.
56	39/2016/NQ-HĐQT	21/10/2016	V/v Hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP).
57	40/2016/QĐ-HĐQT	26/10/2016	V/v Bổ nhiệm người đại diện phần vốn góp tại Công ty TNHH BOT ĐT830.
58	41/2016/NQ-HĐQT	02/11/2016	V/v Góp vốn vào Công ty TNHH BOT ĐT830.
59	42/2016/NQ-HĐQT	03/11/2016	V/v Góp thêm vốn vào Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng.
60	42A/2016/NQ-HĐQT	03/11/2016	V/v Bảo lãnh các khoản vay của Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Phú Thuận.
61	43/2016/QĐ-HĐQT	17/11/2016	V/v Ủy quyền ký các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT.
62	44/2016/NQ-HĐQT	17/11/2016	V/v Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ bất thường theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập tham dự đầy đủ các cuộc họp và hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều xem xét, đóng góp ý kiến thuộc thẩm quyền HĐQT, làm cơ sở để HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan.

II. BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát giữ vai trò thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc theo đúng quy định trong Điều lệ công ty, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên

Stt	Thành viên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu
01	Đình Hoài Châu	Trưởng Ban kiểm soát	220,000 cổ phần
02	Lê Thị Mai Loan	Thành viên	371,600 cổ phần
03	Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên	371,600 cổ phần

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Hội đồng quản trị: Không chi thù lao cho HĐQT trong năm 2016.

Ban kiểm Soát: Không chi thù lao cho BKS trong năm 2016.

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2016)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2016)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Hồ Nam	Người nội bộ	2,416,694	5.93%	10,073,800	9.33%	Mua và bán + CP Esop
02	Nguyễn Thế Tài	Người nội bộ	2,290,000	5.63%	3,977,600	3.68%	Mua và bán + CP Esop
03	Lê Thị Mai Loan	Người nội bộ	12,600		371,600	0.34%	Mua + CP Esop
04	Công ty Ô tô 1-5	Liên quan đến người nội bộ	12,720,000	12.1%	7,720,000	7.15%	Mua/bán
05	Công ty Cp Thành Vũ Tây Ninh	Liên quan đến người nội bộ	12,890,000	11.93%	10,890,000	10.1%	Mua/bán

3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tốt

PHẦN 8

» Báo cáo thường niên 2016

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con năm 2016 kết thúc ngày 31/12/2016.

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 16 ngày 26/12/2016.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 1,080,057,600,000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2016: 1,080,057,600,000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

2. LĨNH VỰC KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Bán buôn nông, lâm, thủy sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Sản xuất đồ gỗ dân dụng. Khai thác đá, cát sỏi, đất sét. Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp. Khai thác gỗ. Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế. Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô trên địa bàn TP.HCM.

4. CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các Công ty con là trong vòng 12 tháng.

5. CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN - CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Cổ phần Bamboo Capital có 04 (bốn) Công ty con kiểm soát trực tiếp và 01 (một) Công ty con kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Danh sách cụ thể như sau:

a. Danh sách Công ty con kiểm soát trực tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	53.6%	53.6%
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, Bình Định	76.8%	76.8%
Công ty CP Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, TX Sông Cầu, Phú Yên	90.0%	90.0%
Công ty TNHH TM DV Phú Thuận	42/2 Nguyễn Đình Khôi, P4, Q.Tân Bình, TP.HCM	50.2%	50.2%

b. Danh sách Công ty con kiểm soát gián tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Liên doanh khai thác và Chế biến VLXD An Giang	Núi Dài Lớn, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, An Giang	51.0%	27.36%

c. Danh sách Công ty liên kết quan trọng được hợp nhất trong báo cáo này theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 02 (hai) Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con - Công ty Tracodi và 06 (sáu) Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp. Danh sách công ty liên kết đã được đánh giá hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo này như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Taxi Việt Nam	89 Cách Mạng Tháng 8, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	30.0%	16.1%
Công ty CP ACG VietNam	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	45.0%	45.0%
Công ty CP Viet Golden Farm	L14-08A, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	49.5%	49.5%
Công ty CP Aussino International	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	49.0%	49.0%
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường thành Đại Nam Security	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	40.0%	40.0%
Công ty CP Tracodi Invest	89 Cách Mạng Tháng 8, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	49.0%	28.6%
Công ty CP Dịch vụ Tracodi	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	49.0%	39.3%
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Đường số 10, Ấp 4, khu dân cư Nam Long, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	48.0%	48.0%

6. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Bamboo và các Công ty con được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

7. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

8. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch
Ông Đặng Trung Kiên	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch
Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT
Ông Anthony Lim	Thành viên HĐQT
Ông Đặng Việt Bích	Thành viên HĐQT
Ông Barry Richard Pettitt	Thành viên HĐQT
Ông Leong Kwek Choon	Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Đức Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Ông Đinh Hoài Châu	Trưởng ban
Bà Lê Thị Mai Loan	Thành viên
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên

Đại diện pháp luật

Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

9. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con.

10. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các Công ty con trong năm 2016. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty và các Công ty con tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản, thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty và các Công ty con.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2016 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty và các Công ty con không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ Tài Chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị, phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL VÀ CÁC CÔNG TY CON.

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2017

**Thay mặt Hội đồng Quản trị
Chủ tịch hội đồng quản trị**



Nguyễn Hồ Nam

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2017

**TM. Ban Giám đốc
Tổng Giám đốc**



Nguyễn Thế Tài

Số: /BCKT/TC/2016/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông,
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bamboo Capital**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con được lập ngày 15/03/2016 từ trang 09 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngày 30 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
Tổng Giám đốc



Đỗ Khắc Thanh

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0064-2013-142-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Vũ

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0699-2013-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,705,252,045,001	441,881,898,095
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	55,129,696,891	27,925,351,416
1. Tiền	111		55,129,696,891	26,925,351,416
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.03	700,275,209,690	2,800,209,690
1. Chứng khoán kinh doanh	121		574,381,748,890	951,748,890
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		(251,539,200)	(251,539,200)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		126,145,000,000	2,100,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		801,616,485,678	311,201,555,612
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	595,099,430,294	224,838,570,099
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		34,368,528,412	14,611,335,998
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	21,173,237,437	13,691,655,437
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	173,851,093,002	80,557,802,617
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(23,239,771,822)	(22,842,343,701)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		363,968,355	344,535,162
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	137,489,910,967	94,777,955,119
1. Hàng tồn kho	141		137,566,664,167	95,072,208,319
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(76,753,200)	(294,253,200)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10,740,741,775	5,176,826,257
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	173,549,399	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9,105,210,240	3,806,878,121
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.15	1,461,982,136	1,369,948,137

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2,765,620,468,173	438,764,353,479
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		742,294,660,706	1,946,827,373
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	742,294,660,706	1,946,827,373
II. Tài sản cố định	220		1,12,269,204,521	77,565,034,912
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	112,034,204,514	77,446,034,909
- Nguyên giá	222		197,979,879,134	149,903,202,005
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(85,945,674,620)	(72,457,167,096)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	235,000,007	119,000,003
- Nguyên giá	228		381,622,500	221,622,500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(146,622,493)	(102,622,497)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	34,628,185,285	7,575,256,639
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		34,628,185,285	7,575,256,639
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.03	1,638,431,694,254	46,257,267,524
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		181,351,937,961	30,933,033,631
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1,458,221,780,318	16,466,257,918
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1,142,024,025)	(1,142,024,025)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		237,996,723,406	305,419,967,031
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	33,294,161,416	35,872,132,411
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.12	204,702,561,990	269,547,834,620
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4,470,872,513,174	880,646,251,574

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3,148,984,571,073	371,209,118,353
I. Nợ ngắn hạn	310		639,509,088,002	337,406,515,468
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	108,789,791,484	142,942,435,515
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		20,333,783,596	27,216,966,627
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	36,008,937,103	23,343,776,025
4. Phải trả người lao động	314		7,062,466,077	4,725,839,118
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	56,795,680,149	4,853,127,969
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	108,608,764,959	38,714,657,420
10. Vay và nợ tài chính ngắn hạn	320	V.13	294,655,261,005	95,062,315,191
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7,254,403,629	547,397,603
II. Nợ dài hạn	330		2,509,475,483,072	33,802,602,885
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	1,966,591,643,280	13,453,911,611
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	29,667,685,450	16,775,186,450
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		3,216,154,342	3,573,504,824
14. Mệnh giá trái phiếu dài hạn	338	V.18	510,000,000,000	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1,321,887,942,100	509,437,133,220
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	1,321,887,942,100	509,437,133,220
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1,080,057,600,000	407,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1,080,057,600,000	407,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(165,000,000)	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		313,606,537	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		491,981,654	-

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		25,856,806,894	39,823,895,190
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10,914,562,639	(6,490,606,857)
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		14,942,244,255	46,314,502,047
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		215,332,947,015	62,613,238,030
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4,470,872,513,174	880,646,251,574

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Minh Châu

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1,649,930,898,590	975,098,385,347
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1,526,085,588	56,036,597
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,648,404,813,002	975,042,348,750
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1,441,903,752,131	877,485,516,369
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		206,501,060,871	97,556,832,381
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	210,684,653,619	59,128,625,265
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	180,715,036,450	19,169,804,040
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		14,775,729,388	16,677,024,758
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1,700,095,670)	9,650,301,405
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	64,776,248,332	16,472,692,391
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	84,792,351,652	61,311,929,130
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		85,201,982,387	69,381,333,490
12. Thu nhập khác	31		2,082,524,097	2,731,011,645
13. Chi phí khác	32		1,057,498,322	1,217,139,648
14. Lợi nhuận khác	40		1,025,025,776	1,513,871,997
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		86,227,008,162	70,895,205,487
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	24,542,734,911	14,906,138,499
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.08	(357,350,482)	3,573,504,824
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		62,041,623,734	52,415,562,164
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		19,306,988,048	39,806,036,445
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		42,734,635,687	12,609,525,718
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	266	978
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	266	978

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Châu

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		86,227,008,162	70,895,205,487
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		15,041,127,763	4,558,790,740
- Các khoản dự phòng	03		179,928,121	10,813,607,764
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1,056,126,773	(106,173)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(63,182,866,015)	(40,722,179,305)
- Chi phí lãi vay	06		14,775,729,389	16,677,024,758
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54,097,054,194	62,222,343,271
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(1,173,900,873,592)	(105,140,350,922)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(42,711,955,848)	81,961,254,422
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2,029,210,160,251	38,800,693,436
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		29,759,171,291	(987,825,607)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		(573,430,000,000)	425,986,750
- Tiền lãi vay đã trả	14		(11,348,854,250)	(16,677,024,758)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(20,185,167,123)	(10,361,718,420)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		750,000,000	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(9,469,557,683)	(771,400,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		282,769,977,239	49,471,958,172

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiến chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(75,882,607,928)	(39,262,451,361)
2. Tiến thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		980,779,091	9,091,094,399
3. Tiến chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(133,945,000,000)	(14,191,655,437)
4. Tiến thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4,218,418,000	
5. Tiến chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1,653,426,639,017)	(395,507,351,555)
6. Tiến thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		115,577,052,600	
7. Tiến thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		47,568,085,959	34,313,236,550
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1,694,909,911,295)	(405,557,127,404)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiến thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		767,815,350,000	385,400,000,000
3. Tiến thu từ đi vay	33		981,805,170,142	196,544,131,261
4. Tiến trả nợ gốc vay	34		(257,580,078,304)	(197,954,299,393)
5. Tiến chi trả nợ thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(52,708,889,737)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1,439,331,552,101	383,989,831,868
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		27,191,618,045	27,904,662,637
Tiến và tương đương tiến đầu kỳ	60		27,925,351,416	20,582,606
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		12,727,429	106,173
Tiến và tương đương tiến cuối kỳ	70		55,129,696,891	27,925,351,416

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hiền

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 16 ngày 26/12/2016.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 1,080,057,600,000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2016: 1,080,057,600,000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Bán buôn nông, lâm, thủy sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Sản xuất đồ gỗ dân dụng. Khai thác đá, cát sỏi, đất sét. Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp. Khai thác gỗ. Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế. Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô trên địa bàn TP.HCM.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các Công ty con là trong vòng 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

6. Cấu trúc Công ty và các Công ty con

Tổng số các Công ty con:

- Số lượng các Công ty con được hợp nhất:
- Số lượng các Công ty con không được hợp nhất:

a. Danh sách Công ty con kiểm soát trực tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	53.6%	53.6%
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, Bình Định	76.8%	76.8%
Công ty CP Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, TX Sông Cầu, Phú Yên	90.0%	90.0%
Công ty TNHH TM DV Phú Thuận	42/2 Nguyễn Đình Khôi, P4, Q.Tân Bình, TP.HCM	50.2%	50.2%

b. Danh sách Công ty con kiểm soát gián tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Liên doanh khai thác và Chế biến VLXD An Giang	Núi Dài Lớn, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, An Giang	51.0%	27.36%

c. Danh sách công ty liên kết quan trọng được hợp nhất trong báo cáo này theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 02 (hai) Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con - Công ty Tracodi và 06 (sáu) Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp. Danh sách công ty liên kết đã được đánh giá hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo này như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Taxi Việt Nam	89 Cách Mạng Tháng 8, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	30.0%	16.1%
Công ty CP ACG VietNam	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	45.0%	45.0%
Công ty CP Viet Golden Farm	L14-08A, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	49.5%	49.5%
Công ty CP Aussino International	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	49.0%	49.0%
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trưởng thành Đại Nam Security	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	40.0%	40.0%
Công ty CP Tracodi Invest	89 Cách Mạng Tháng 8, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	49.0%	28.6%
Công ty CP Dịch vụ Tracodi	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	49.0%	39.3%
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Đường số 10, Ấp 4, khu dân cư Nam Long, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	48.0%	48.0%

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày báo cáo, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Khoản thấu chi ngân hàng được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các Khoản Mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các Khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài Khoản ngoại tệ.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các Khoản Mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng khoản đầu tư nắm giữ: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi cần được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

c. Các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

d. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

a. Nguyên tắc ghi nhận

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường;
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền.

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao ước tính
- Nhà cửa vật kiến trúc	18 - 50
- Phương tiện vận tải	05 - 10
- Máy móc thiết bị	07 - 20
- Thiết bị văn phòng	03 - 06
- Tài sản cố định khác	03 - 20

6. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

7. Nguyên tắc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời hạn thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải trả có thời hạn thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu phát hành cổ phiếu phát sinh khi công ty phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định sẵn trong phương án phát hành. Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận riêng biệt trong phần vốn đầu tư của chủ sở hữu. Khi đáo hạn trái phiếu, kế toán quyền chọn này sang thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

b. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần cần nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

d. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

e. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

14. Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác ...

18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

20. Các nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

a. Phương pháp kế toán trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua một lần mua

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua phải được loại trừ hoàn toàn, theo nguyên tắc:

- Công ty mẹ phải ghi nhận tài sản, nợ phải trả của công ty con theo giá trị hợp lý tại ngày mua;
- Công ty mẹ phải ghi nhận riêng rẽ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua.
- Công ty mẹ ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ; Ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý nhỏ hơn giá trị ghi sổ;

Khoản lợi thế thương mại hoặc khoản lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ trong quá trình mua công ty con (nếu có) được ghi nhận đồng thời khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con.

b. Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định và trình bày riêng biệt trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát". Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con. Thu nhập của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được phản ánh trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát - Mã số 62.

Khi xác định giá trị phần lợi ích cổ đông không kiểm soát cuối kỳ phải loại trừ ảnh hưởng của:

- Cổ tức ưu đãi phải trả;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi phải trích lập trong kỳ.

Ngoài những điều trên, lợi ích cổ đông không kiểm soát còn bị ảnh hưởng bởi các giao dịch nội bộ khác.

c. Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty Con

Nếu sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu (không ghi nhận như lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ). Trong trường hợp này, công ty mẹ không thực hiện việc ghi nhận tài sản thuần của công ty con theo giá trị hợp lý như tại thời điểm kiểm soát công ty con.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, trước khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ và công ty con, kế toán phải thực hiện một số điều chỉnh đối với giá phí khoản đầu tư của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

d. Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ

Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng tồn kho

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản vay trong nội bộ

Nếu các đơn vị trong một tập đoàn có quan hệ vay mượn lẫn nhau thì số dư tiền vay trong nội bộ tập đoàn đang phản ánh trong các khoản mục "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn", "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn", khoản mục "Phải thu về cho vay ngắn hạn", "Phải thu về cho vay dài hạn khác" phải được loại trừ toàn bộ. Theo đó, các khoản thu nhập từ cho vay và chi phí đi vay cũng phải loại trừ toàn bộ trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Điều chỉnh các khoản mục nội bộ khác

Số dư các khoản mục phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn, như phải thu, phải trả, doanh thu chưa thực hiện, chi phí trả trước... phải được loại trừ hoàn toàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản doanh thu, thu nhập, giá vốn, chi phí phát sinh từ các giao dịch khác trong nội bộ tập đoàn, như các khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, doanh thu cho thuê, cung cấp dịch vụ... trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn.

e. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Năm 2016

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
- Tiền mặt	2,859,968,825	3,396,585,159
- Tiền gửi ngân hàng	52,269,728,066	23,528,766,257
Tiền gửi VND	51,536,532,342	22,293,842,217
Tiền gửi ngoại tệ	733,195,724	1,234,924,040
- Các khoản tương đương tiền	-	1,000,000,000
Tổng cộng	55,129,696,891	27,925,351,416

2. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn	595,099,430,294	224,838,570,099
+ Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam	-	56,049,809,050
+ Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh	13,505,165,885	-
+ Lê Thị Thanh Thủy (1)	40,378,000,000	-
+ Võ Thị Kim Tuyền	25,100,000,000	-
+ Tổng Công Ty Giấy Việt Nam (Vinapaco)	10,451,263,522	10,451,263,522
+ Công ty TNHH ĐTXDTM Băng Dương	16,221,913,962	24,222,528,000
+ Công ty TNHH Thăng Phương (2)	367,636,888,101	55,555,873,560
+ Công ty CP HCM LOTT 68	5,260,676,897	-
+ POCO SERVICE AG	2,986,132,224	-
+ Nguyễn Hồ Zdu (3)	37,500,000,000	-
+ Các đối tượng khác	76,059,389,703	78,559,095,967
b. Phải thu khách hàng dài hạn		
c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	13,793,365,885	56,049,809,050
+ Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh	13,505,165,885	-
+ Công ty CP ACG VIETNAM	288,200,000	-
+ Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam	-	56,049,809,050

Ghi chú:

(1): Là khoản phải thu của công ty con - Công ty Tracodi từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh cho Bà Lê Thị Thanh Thủy theo Hợp đồng chuyển nhượng số 031/2016/HĐCNCP ngày 26/12/2016 và của Công ty mẹ BCG theo HĐ chuyển nhượng số 20/2016/HĐCN/BCG-LTTT ngày 20/12/2016 cho Bà Lê Thị Thanh Thủy.

(2): Trong đó có khoản phải thu 334.800.000.000 đồng của Công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh cho Công ty TNHH Thăng Phương theo Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2016/HĐCN-TRCODI-THANGPHUONG ngày 28/12/2016.

(3): Là khoản phải thu của công ty con - Công ty Tracodi từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh cho Ông Nguyễn Hồ Zdu theo Hợp đồng chuyển nhượng số 032/2016/HĐCNCP ngày 26/12/2016.

3. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Ngày 31/12/2016		Ngày 01/01/2016		
a. Chứng khoán kinh doanh	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Dự phòng
• Tổng giá trị cổ phiếu	574,381,748,890	574,130,209,690	251,539,200	700,209,690	251,539,200
Chi tiết số dư như sau:					
+ Công ty CP Bảo hiểm Dầu Khí	853,200	853,200		853,200	
+ Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	53,000,000	53,000,000		53,000,000	
+ Công ty CP Dược phẩm VINAPHAM	445,939,200	194,400,000	251,539,200	445,939,200	251,539,200
+ Công ty CP Cơ khí An Giang	451,655,840	451,655,840		451,655,840	
+ Công ty CP Viễn Liên	257,400	257,400		257,400	
+ Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh (1)	319,687,500,000	319,687,500,000			
+ Công ty CP Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt (2)	54,992,500,000	54,992,500,000			
+ Công ty CP Vật tư kỹ thuật Cần Thơ	43,250	43,250		43,250	
+ Công ty CP Ô Tô 1-5 (3)	198,750,000,000	198,750,000,000			
Tổng cộng	574,381,748,890	574,130,209,690	251,539,200	700,209,690	251,539,200

	Ngày 31/12/2016		Ngày 01/01/2016	
b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Giá trị gốc	Giá trị ghi sổ	Giá trị gốc	Giá trị ghi sổ
b.1 Ngân hạn:	126,145,000,000	126,145,000,000	2,100,000,000	2,100,000,000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Agribank (*)	100,845,000,000	100,845,000,000		
- Tiền gửi có kỳ hạn	25,300,000,000	25,300,000,000	2,100,000,000	2,100,000,000
b.2 Dài hạn:	-	-		
Tổng cộng	126,145,000,000	126,145,000,000	2,100,000,000	2,100,000,000

(*) Là hợp đồng tiền gửi số 27072016-HĐTG ngày 27/07/2016 và hợp đồng tiền gửi số 28072016-HĐTG ngày 28/07/2016 kỳ hạn 6 tháng. Các khoản này đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Phan Đình Phùng.

	Ngày 31/12/2016		Ngày 01/01/2016		
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Dự phòng
• Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	178,965,628,875	181,351,937,961	26,846,628,875	30,933,033,631	
+ Công ty TNHH DV BV Trường Thành Đại Nam	12,000,000,000	11,881,607,018			
+ Công ty CP ACG Việt Nam	450,000,000	153,976,311			
+ Công ty CP Viet Golden Farm	51,000,000,000	51,000,000,000			
+ Công ty CP Aussino International	653,000,000	653,000,000			
+ Công ty Taxi Việt Nam	26,062,628,875	29,749,311,090	26,062,628,875	30,149,033,631	
+ Công ty CP Tracodi Investment	9,800,000,000	9,632,266,815	784,000,000	784,000,000	
+ Công ty TNHH B.O.T ĐT830	30,000,000,000	30,000,000,000			
+ Công ty CP DV Tracodi (Hợp Điểm)	49,000,000,000	48,281,776,728			
• Đầu tư vào các đơn vị khác	1,458,221,780,318	1,457,217,756,293	1,142,024,025	15,324,233,893	1,142,024,025
+ Công ty CP TM Giải Pháp Trẻ	-	138,000,000	-	138,000,000	-
+ Công ty CP DV Hợp Điểm	-	-	-	1,070,600,000	-
+ Công ty CP KT KS Bắc Hà	-	-	-	7,346,477,600	-
+ Công ty TNHH DV BV Trường Thành Đại Nam	-	-	-	280,000,000	-
+ Công ty CP Renatus	20,000,000	20,000,000	-	20,000,000	-
+ Công ty CP ĐT và KD Tài sản Việt Nam	69,210,933	69,210,933	-	69,210,933	-
+ Công ty CP PT Nguồn lực & DV Dầu khí VN	99,945,360	99,945,360	-	99,945,360	-
+ Công ty CP DT Hạ tầng và năng lượng VN	360,000,000	360,000,000	-		-
+ Công ty CP ĐT Trường Thành Quy Nhơn	1,600,000,000	1,600,000,000	-		-
+ Công ty CP Tracodi Sông Đà	300,000,000	300,000,000	-	300,000,000	-
+ Công ty LD TV Thiết kế và XD Folec	1,142,024,025	1,142,024,025	1,142,024,025	-	1,142,024,025
+ Công ty CP XD & PT Nhà Hoàng Anh (4)	1,440,000,000,000	1,440,000,000,000	-		-
+ Công ty CP ĐT XD và PT Đông Dương	230,600,000	230,600,000	-	6,000,000,000	-
+ Công ty CP HCM Lott 68	14,400,000,000	14,400,000,000	-		-
Tổng cộng	1,637,187,409,193	1,638,569,694,254	1,142,024,025	43,312,886,793	1,142,024,025

Ghi chú:

(1) Là khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh với mục đích nắm giữ trong ngắn hạn do Công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Nghị quyết số 18.2016.NQ-HĐQT ngày 11/03/2016) và Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Bamboo Capital (Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐQT ngày 29/7/2016) thực hiện.

(2) Là khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần XNK Cà phê Đà Lạt với mục đích nắm giữ trong ngắn hạn do Công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Nghị quyết số 18.2016.NQ-HĐQT ngày 11/03/2016) thực hiện.

(3) Là khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Ô tô 1/5 với mục đích nắm giữ trong ngắn hạn do Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Bamboo Capital (Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐQT ngày 29/7/2016) thực hiện.

(4) Là khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh do Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) - thực hiện theo Nghị Quyết Đại hội Cổ đông bất thường số 30/2016/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 11/4/2016 của Tracodi. Cũng theo Nghị quyết nói trên, số lượng cổ phần này đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ tài chính của các bên thứ 3.

4. CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ CHO VAY

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
a. Phải thu về cho vay ngắn hạn	21,173,237,437	13,691,655,437
- Võ Thị Thu Hằng (1)	13,691,655,437	13,691,655,437
- Trần Thị Kiều Tiên (2)	2,481,582,000	-
- Công ty CP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà (3)	5,000,000,000	-
b. Phải thu về cho vay dài hạn		
Tổng cộng	21,173,237,437	13,691,655,437

Ghi chú:

(1) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 04/2015/HĐVV-BCG-DN ngày 22/05/2015 và các phụ lục, có thời hạn cho vay 12 tháng, đáo hạn vào ngày 31/12/2016, lãi suất 8%/năm.

(2) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 01/HĐVV-BB-TTKT ngày 16/05/2016 và các phụ lục, thời hạn cho vay 18 tháng, lãi suất 12%/năm.

(3) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 05/2016/HĐVV-BCG-KSBH ngày 15/08/2016 và các phụ lục, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 10%/năm.

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
	Giá trị Dự phòng	Giá trị Dự phòng
a. Phải thu ngắn hạn khác	173,851,093,002	80,557,802,617
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	5,860,200,000	3,020,100,000
- Phải thu BHXH	1,103,298	-
- Dự thu lãi tiền cho vay	59,441,096	2,254,822,963
- Tạm ứng	30,997,731,691	56,859,330,443
- Ký cược, ký quỹ	1,820,495,695	1,920,384,147
- Phải thu khác	135,112,121,222	16,503,165,064
+ Công ty CP Viet Golden Farm	40,845,950,333	-
+ Công ty TNHH ĐT XD Bằng Dương	6,000,000,000	-
+ Ngân hàng Agribank	2,542,692,611	-
+ Công ty TNHH ĐT XD TM Bằng Dương	13,042,640,585	-
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ Tracodi	3,205,000,000	246,250,000
+ Công ty TNHH MTV ĐT PT Trường Thành Việt Nam	2,249,444,444	2,001,000,000
+ Võ Thị Thu Hằng	980,899,801	2,254,822,963
+ Trần Thị Tường Vân	38,000,000,000	-
+ Phạm Thị Ngọc Thanh	7,000,000,000	-
+ Đối tượng khác	21,241,493,448	12,001,092,101
b. Phải thu dài hạn khác	982,098,827,373	1,946,827,373
- Phải thu khác	980,000,000,000	-
+ Công ty CP Việt Golden Farm (*)	440,000,000,000	-
+ Công ty CP TM XD Phúc Bảo Minh (**)	300,195,833,333	-
- Ký cược, ký quỹ	2,098,827,373	1,946,827,373
Tổng cộng	1,155,949,920,375	82,504,629,990

Ghi chú:

(*) Là khoản phải thu có thời hạn 3 năm theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/2016/HTKD-BCG-VGF ngày 09/5/2016 giữa Công ty CP Bamboo Capital (BCG) và Công ty CP Viet Golden Farm (VGF). Theo đó, BCG đồng ý chuyển cho VGF 440 tỷ để hợp tác đầu tư (không hình thành pháp nhân mới). Năm đầu tiên BCG sẽ được hưởng lợi nhuận cố định là 14,1% không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của VGF, các năm sau BCG sẽ được hưởng lãi suất tương đương lãi suất tiền gửi cơ bản của TPbank + 6,6%.

(**) Là khoản phải thu có thời hạn 03 năm theo hợp đồng 01/2016/HĐKD/NGUYENHOANG-PBM ngày 18/11/2016 giữa Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng và Công ty CP TM XD Phúc Bảo Minh. Theo đó, Công ty Nguyễn Hoàng đồng ý chuyển cho Phúc Bảo Minh 300 tỷ để hợp tác đầu tư. Năm đầu tiên Nguyễn Hoàng sẽ được hưởng lợi nhuận cố định là 11,75% không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Phúc Bảo Minh, các năm sau Nguyễn Hoàng sẽ được hưởng lãi suất tương đương lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng dành cho khách hàng cá nhân của TPbank + 5,5%.

Chi tiêu	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. NGUYÊN GIÁ TSCĐ VÔ HÌNH					
1. Số dư đầu năm	-	-	-	221,622,500	221,622,500
2. Số tăng trong năm	-	-	-	160,000,000	160,000,000
- Mua trong năm	-	-	-	160,000,000	160,000,000
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-	-	-	-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	-	-	-	381,622,500	381,622,500
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ					
1. Số dư đầu năm	-	-	-	102,622,497	102,622,497
2. Khấu hao trong năm	-	-	-	43,999,996	43,999,996
- Khấu hao tăng trong năm	-	-	-	43,999,996	43,999,996
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	-	-	-	146,622,493	146,622,493
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ VÔ HÌNH					
1. Tại ngày đầu năm	-	-	-	119,000,003	119,000,003
2. Tại ngày cuối năm	-	-	-	235,000,007	235,000,007

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
a. Ngắn hạn	173,549,399	
- Chi phí trả trước thuê hoạt động TSCĐ		
- Chi phí CCDC xuất dùng	171,592,685	
- Chi phí đi vay	-	
- Chi phí khác	1,956,714	
b. Dài hạn	33,294,161,416	35,872,132,411
- Chi phí lợi thế thương mại chờ phân bổ	21,042,464,528	24,665,869,855
- Chi phí nghiên cứu có giá trị lớn	-	
- Chi phí CCDC xuất dùng	370,331,752	10,032,341,645
- Chi phí nâng cấp sửa chữa MMTB	8,156,023,185	
- Chi phí khác	3,725,341,951	1,173,920,911
Tổng cộng	33,467,710,815	35,872,132,411

12. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Năm nay	Năm trước
Giá trị đầu năm	269,547,834,620	292,360,945,476
Giá trị điều chỉnh do biến động lợi thế thương mại	(39,257,452,381)	
Giá trị phân bổ vào chi phí quản lý	(25,587,820,249)	(22,813,110,856)
Giá trị còn lại chưa phân bổ tại ngày cuối kỳ	204,702,561,990	269,547,834,620

13. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	95,062,315,191	95,062,315,191	384,142,270,028	184,549,324,214	294,655,261,005	294,655,261,005
+ Bà Đỗ Phương Mai	13,968,460,759	13,968,460,759		13,968,460,759		
+ Bà Bùi Thị Hiếu	3,351,746,910	3,351,746,910		3,351,746,910		
+ NH TMCP Công Thương Việt Nam CN Phú Tài (1)	25,997,554,350	25,997,554,350	39,300,260,716	50,483,805,990	14,814,009,076	14,814,009,076
+ NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Phú Tài (1)	28,575,348,844	28,575,348,844	38,419,975,240	46,995,873,002	19,999,451,082	19,999,451,082
+ Vay chiết khấu NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Phú Tài	1,861,487,760	1,861,487,760	37,829,793,875	18,481,909,480	21,209,372,155	21,209,372,155
+ Vay chiết khấu Ngân hàng Công Thương Phú Tài - (USD) ⁽¹⁾	-	-	971,857,997	-	971,857,997	971,857,997
+ NH TMCP Công Thương Việt Nam CN Phú Tài (2) ⁽²⁾	14,307,716,568	14,307,716,568	43,818,464,045	42,767,528,073	15,358,652,540	15,358,652,540
+ NH TMCP Quốc tế (VIB)	2,000,000,000	2,000,000,000	1,500,000,000	3,500,000,000		
+ Ngân hàng CP Phát triển Thành phố HCM	3,000,000,000	3,000,000,000		3,000,000,000		
+ Vay dài hạn đến hạn trả: NH TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN An Giang	2,000,000,000	2,000,000,000	13,400,000,000	2,000,000,000	13,400,000,000	13,400,000,000
+ NH TMCP BIDV - CN Bà Chiểu (3)			106,191,216,109		106,191,216,109	106,191,216,109
+ Ngân hàng Agribank - CN Phan Đình Phùng (4)			100,000,000,000		100,000,000,000	100,000,000,000
+ Ngân hàng BIDV - CN Bà Chiểu			2,710,702,046		2,710,702,046	2,710,702,046

Chỉ tiêu	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Vay dài hạn	16,775,186,450	16,775,186,450	25,381,170,859	12,488,671,859	29,667,685,450	29,667,685,450
+ Quý ĐT PT Long An - Thi công CT839	-	-	2,018,617,000	2,018,617,000	-	-
+ Comfort DelGro (S.E.ASIA) Pte Ltd	-	-	2,123,553,859	2,123,553,859	-	-
+ NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Phú Tài (5)	9,818,686,450	9,818,686,450		4,000,000,000	5,818,686,450	5,818,686,450
+ Ngân hàng Công Thương Phú Tài (VND) (6)			15,000,000,000	-	15,000,000,000	15,000,000,000
+ NH TMCP Quốc tế (VIB)	1,456,500,000	1,456,500,000	819,000,000	2,275,500,000	-	-
+ NH TMCP Đầu tư và Phát triển VN CN An Giang (7)	5,500,000,000	5,500,000,000		2,000,000,000	3,500,000,000	3,500,000,000
+ NH NN&PTNT Tr Tôn (8)			4,000,000,000		4,000,000,000	4,000,000,000
+ Ngân hàng Sacombank (9)			1,420,000,000	71,001,000	1,348,999,000	1,348,999,000
Tổng cộng	111,837,501,641	111,837,501,641	409,523,440,887	197,037,996,073	324,322,946,455	324,322,946,455

c. Các khoản nợ thuế tài chính

Ghi chú:

- (1) Đây là các khoản vay từ ngân hàng thương mại theo các Hợp đồng tín dụng từng lần của Công ty con - Công ty CP Nguyễn Hoàng, thời gian đáo hạn là 08 tháng kể từ ngày rút vốn. Các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc đồng Đô la Mỹ, được dùng để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất các khoản vay bằng đồng Việt Nam và đồng Đô la Mỹ lần lượt là 7%/năm và 4,5%/năm, được quy định trên từng giấy nhận nợ tại ngày rút vốn.
- (2) Đây là các khoản vay từ ngân hàng thương mại theo Hợp đồng tín dụng số 542/2014/000893-HDTHM/NHCT-542-THANHPHUC, ngày 15/07/2014 của Công ty con - Công ty CP Thành Phúc, thời gian đáo hạn là 12 tháng kể từ ngày rút vốn. Các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc Đô la Mỹ, được dùng để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất các khoản vay bằng đồng Việt Nam và Đô la Mỹ lần lượt là 8%/năm và 4,5%/năm, được quy định trên từng giấy nhận nợ tại ngày rút vốn. Đảm bảo bằng toàn bộ tài sản là máy móc, thiết bị, nhà xưởng của Công ty Thành Phúc, và tài sản của bên thứ ba.
- (3) Đây là khoản vay từ ngân hàng BIDV theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/538915/HDTĐ Cửa Công ty con - Công ty CP Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải để bổ sung vốn lưu động, thời gian đáo hạn 6 tháng, lãi suất 7,5%.
- (4) Là khoản vay của BCG tại Agribank theo Hợp đồng tín dụng số 1607LAV201600692, ngày 27/07/2016 và 1607LAV201600698, ngày 28/07/2016, thời hạn 6 tháng, lãi suất là 5,8%/năm được đảm bảo bằng 02 hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Agribank - CN Phan Đình Phùng (xem thuyết minh V.3)
- (5) Vay theo Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 490/HDTĐ ngày 28/11/2014 để thực hiện dự án "Đầu tư nhà máy khai thác sản xuất đá thông thường". Thời hạn vay là 58 tháng trong đó: thời gian ân hạn là 03 tháng, thời gian thu hồi nợ là 55 tháng.
- (6) Vay dài hạn của ngân hàng thương mại của Công ty con - Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng thực hiện dự án Casa Marina Resort, thời gian đáo hạn 120 tháng, lãi suất 11%
- (7) Đây là khoản vay Ngân hàng ĐT và PT Việt Nam - CN An Giang theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/549016/HDTĐ ngày 08 tháng 08 năm 2014, hạn mức là 10 tỷ đồng để mua sắm máy móc thiết bị với lãi suất từng lần nhận nợ. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản của Công ty Antraco.
- (8) Đây là khoản vay trung hạn NN&PTNT Tr Tôn để mua máy móc thiết bị của công ty Antraco, lãi suất 8,5%.
- (9) Đây là khoản vay trung hạn NN&PTNT Tr Tôn để mua máy móc thiết bị của công ty Antraco, lãi suất 8,5%.

14. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

	Ngày 31/12/2016		Ngày 01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	108,789,791,484	108,789,791,484	142,942,435,515	142,942,435,515
- Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Đức Long Gia Lai	17,254,758,400	17,254,758,400	47,920,083,400	47,920,083,400
- Công ty CP DV Tracodi	873,384,424	873,384,424		
- Công ty TNHH Cung ứng vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên			20,284,715,000	20,284,715,000
- Công ty CP ĐT & XL Chương Dương	2,198,969,531	2,198,969,531	2,198,969,531	2,198,969,531
- Công ty TNHH TMDV Huỳnh Gia Cát			21,222,784,000	21,222,784,000
- Công ty TNHH Đông Phong	4,992,594,800	4,992,594,800		
- Công ty CP MD Việt Nam	2,212,935,614	2,212,935,614	1,421,936,483	1,421,936,483
- Công ty BĐS Trường Thành	3,876,787,428	3,876,787,428		
- Công ty CP Sữa Việt Nam	13,722,271,901	13,722,271,901	31,939,201,763	31,939,201,763
- Các đối tượng khác	63,658,089,386	63,658,089,386	17,954,745,338	17,954,745,338
b. Dài hạn				
Tổng cộng	108,789,791,484	108,789,791,484	142,942,435,515	142,942,435,515

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

	Ngày 01/01/2016	Phải nộp trong kỳ	Đã nộp trong kỳ	Ngày 31/12/2016
a. Phải nộp	23,343,776,025	83,170,553,110	70,505,392,032	36,008,937,103
Thuế giá trị gia tăng	2,127,178,011	21,638,076,618	20,828,095,185	2,937,159,444
Thuế nhập khẩu	-	96,665,375	96,665,375	-
Thuế xuất khẩu	-	-	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16,770,670,465	24,542,734,911	20,185,201,840	21,128,203,536
Thuế thu nhập cá nhân	243,486,797	1,117,018,619	349,872,724	1,010,632,692
Thuế tài nguyên	2,108,985,505	34,986,607,573	28,598,761,562	8,496,831,516
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	-
Thuế khác	1,196,983,967	781,285,314	14,703,225	1,963,566,056
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	896,471,280	8,164,700	432,092,121	472,543,859

b. Phải thu	(1,369,948,137)	180,288,879	272,322,879	(1,461,982,136)
Thuế giá trị gia tăng	(226,435,035)	-	38,717,101	(265,152,135)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	(95,671,365)	180,288,879	155,088,927	(70,471,413)
Thuế khác	(1,047,841,737)	-	78,516,851	(1,126,358,588)
Tổng cộng	21,973,827,888	83,350,841,989	70,777,714,911	34,546,954,967

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
a. Ngắn hạn	56,795,680,149	4,853,127,969
- Lãi vay, trái phiếu	43,070,714,145	36,553,172
- Tạm trích chi phí giá vốn hàng hóa, thành phẩm, BĐS đã bán...	3,350,248,185	
- Tạm trích chi phí giá vốn hàng hóa, thành phẩm	-	4,174,988,169
- Trích trước, chi phí, điện nước, thuê văn phòng	-	641,586,628
- Trích trước phải trả Công trình Núi Sam	9,442,654,594	
- Chi phí phải trả khác	932,063,225	
b. Dài hạn		
Tổng cộng	56,795,680,149	4,853,127,969

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
a. Ngắn hạn	108,608,764,959	38,714,657,420
- Tài sản thừa chờ xử lý	431,792,076	421,833,238
- Kinh phí công đoàn	46,421,700	
- KPCD, BHXH, BHYT, BHTN	144,683,430	338,725,386
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	107,985,867,753	37,954,098,796
Trong đó:		
+ Công nợ DA NM Bột giấy Phương Nam	12,270,680,237	12,270,680,237
+ Công ty Cổ Phần Thành Vũ Tây Ninh	4,635,666,833	
+ Công ty CP DV Tracodi	4,333,333,333	
+ Công ty Cổ phần Việt Golden Farm	40,264,888,889	
+ Công ty CP Cơ khí An Giang	11,700,000,000	2,579,500,000
+ Khác	16,923,234,646	

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
b. Dài hạn	1,966,591,643,280	13,453,911,611
- Tiến cấp quyền khai thác khoáng sản	5,541,643,280	8,482,684,011
- Nhận ký cược ký quỹ dài hạn	1,050,000,000	757,750,000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1,960,000,000,000	4,213,477,600
+ Đỉnh Văn Nam	-	2,329,146,000
+ Công ty Cổ phần Việt Golden Farm (1)	440,000,000,000	
+ Công ty Cổ phần DV Tracodi (2)	240,000,000,000	
+ Công ty CP Gỗ Hoàng Anh Gia Lai (3)	440,000,000,000	
+ Công ty TNHH MTV Vạn Phúc Hưng (4)	540,000,000,000	
+ Công ty Cổ phần TMXD Phúc Bảo Minh (5)	300,000,000,000	
+ Các đối tượng khác		1,884,331,600
c. Trái phiếu	510,000,000,000	
+ Phát hành trái phiếu của Công ty CP Nguyễn Hoàng (6)	300,000,000,000	
+ Phát hành trái phiếu của Công ty CP Thành Phúc (7)	210,000,000,000	

d. Số nợ quá hạn chưa thanh toán

Ghi chú:

(1) Đây là khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2016/HTKD của Công ty con - Công ty Tracodi với Công ty CP Việt Golden Farm (VGF) để thực hiện các dự án bất động sản, kinh doanh trái phiếu, cổ phiếu mà không hình thành pháp nhân mới. Theo nội dung hợp đồng có thời hạn 3 năm, VGF sẽ nhận được khoản lợi nhuận tương ứng 14%/năm giá trị khoản đầu tư mà không phụ thuộc kết quả các dự án.

(2) Trong đó có khoản phải trả : 240.000.000.000 đồng từ hoạt động hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng số 05/2016/HTKD-CO-TRACODI ngày 04/11/2016, giữa Tracodi và Công ty CP DV Tracodi, thời hạn hợp tác 03 năm, lãi suất 13,00%/năm (năm đầu), các năm sau được tính Lãi suất cơ bản TPbank + 5,5%.

(3) Đây là khoản BCG nhận từ Công ty CP Gỗ Hoàng Anh Gia Lai (HAGLG) theo thỏa thuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12/2016/HTKD-HAGLG-BCG ngày 09/5/2016. Theo nội dung hợp đồng có thời hiệu 3 năm, HAGLG sẽ chuyển 440 tỷ đồng để hợp tác đầu tư trong các dự án với BCG mà không hình thành pháp nhân mới. Năm đầu tiên HAGLG sẽ được hưởng lợi nhuận cố định là 14% không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của dự án, các năm sau HAGLG sẽ được hưởng lãi suất tương đương lãi suất tiền gửi cơ bản của TPbank + 6,5%.

(4) Đây là khoản BCG nhận từ Công ty TNHH MTV Vạn Phúc Hưng (VPH) theo thỏa thuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 08/2016/HTKD-VPH-BB. Theo nội dung hợp đồng có thời hiệu 3 năm, VPH sẽ chuyển 540 tỷ đồng để hợp tác đầu tư trong các dự án với BCG mà không hình thành pháp nhân mới. Cuối mỗi năm tài chính, các bên sẽ tiến hành quyết toán khoản thu nhập và chi phí phát sinh của các dự án để phân chia lợi nhuận.

(5) Đây là khoản phải trả của Công ty con - Công ty Tracodi: 300.000.000.000 đồng từ hoạt động hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng số 01/2016/HTKD-PBM-TRACODI ngày 04/11/2016, giữa Tracodi và Công ty CP TM XD DV Phúc Bảo Minh, thời hạn hợp tác 03 năm, lãi suất 11,75%/năm (năm đầu), các năm sau được tính Lãi suất cơ bản TPbank + 5,5%.

(6) Đây là hợp đồng đặt mua trái phiếu của Ngân hàng Tiên Phong Bank do Công ty con - Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng phát hành: 300.000.000.000 đồng theo Hợp đồng số 29122016/2016/HĐMBTP/TPBANK-NGUYENHOANG ngày 29/12/2016, thời hạn 03 năm, lãi suất 10.75%.

(7) Đây là hợp đồng đặt mua trái phiếu của Ngân hàng Tiên Phong Bank do Công ty con - Công ty CP Thành Phúc phát hành: 210.000.000.000 đồng theo Hợp đồng số 29122016/2016/HĐMBTP/TPBANK-THANHPHUC ngày 29/12/2016, thời hạn 03 năm, lãi suất 10.75%.

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu kỳ trước 01/01/2015	21,600,000,000	-	-	-	17,858,745	-	21,617,858,745
- Tăng vốn trong kỳ trước	385,400,000,000						385,400,000,000
- Lợi nhuận tăng trong năm trước					39,806,036,445	12,609,525,718	52,415,562,164
- Tăng do hợp nhất Công ty con						50,003,712,312	50,003,712,312
- Chia cổ tức						-	-
- Giảm khác						-	-
Số dư cuối kỳ trước 31/12/2015	407,000,000,000	-	-	-	39,823,895,190	62,613,238,030	509,437,133,221
Số dư đầu kỳ này 01/01/2016	407,000,000,000	-	-	-	39,823,895,190	62,613,238,030	509,437,133,220
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	32,557,600,000				(32,557,600,000)		-
- Thặng dư vốn cổ phần		(165,000,000)					(165,000,000)
- Tăng vốn trong kỳ này (*)	640,500,000,000						640,500,000,000
- Lợi nhuận tăng trong kỳ này					19,306,988,048	42,734,635,687	62,041,623,734
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con							
- Giảm vốn trong kỳ này			491,981,654	313,606,537	(716,476,343)	109,985,073,298	110,074,185,146
Số dư cuối kỳ này 31/12/2016	1,080,057,600,000	(165,000,000)	491,981,654	313,606,537	25,856,806,894	215,332,947,015	1,321,887,942,101

Ghi chú:

(*) Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2016 của Công ty CP Bamboo Capital, trong năm 2016 công ty đã hoàn thành việc phân phối cổ tức, phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu cho CBCNV số lượng là 67.305.760 cổ phiếu tương đương 673.057.600.000 đồng.

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016	Năm 2015
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	407,000,000,000	21,600,000,000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	673,057,600,000	385,400,000,000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1,080,057,600,000	407,000,000,000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	(32,557,600,000)	-

d. Cổ phiếu

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	108,005,760	40,700,000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	108,005,760	40,700,000
- Số lượng Cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	108,005,760	40,700,000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	108,005,760	40,700,000

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000đồng/cổ phiếu

e. Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán
- + *Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:*
- + *Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:*
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận

f. Các quỹ của doanh nghiệp

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
- Quỹ đầu tư phát triển	313,606,537	
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	491,981,654	

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

c. Ngoại tệ các loại

	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
- USD	23,473	47,745
- EUR	826	607
- JPY	964,310	859,340

d. Vàng tiền tệ

đ. Nợ khó đòi đã xử lý

e. Các thông tin khác

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2016	Năm 2015
a. Doanh thu	1,649,930,898,590	975,098,385,347
+ Doanh thu cung cấp hàng hoá	1,477,291,205,017	822,012,870,107
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	80,963,921,691	12,455,318,247
+ Doanh thu hợp đồng xây dựng	89,293,613,658	62,168,935,585
+ Doanh thu khai thác khoáng sản	2,382,158,224	78,461,261,408
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	1,526,085,588	3,095,597
- Giảm giá hàng bán	1,526,085,588	
- Hàng bán bị trả lại		3,095,597

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2016	Năm 2015
- Giá vốn hàng hóa đã bán	1,330,194,830,042	760,585,485,246
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	27,686,393,030	9,866,783,891
- Giá vốn xây lắp	82,291,799,062	61,220,993,633
- Giá vốn khai thác khoáng sản	1,730,729,997	45,812,253,599
Tổng cộng	1,441,903,752,131	877,485,516,369

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4,956,042,631	2,634,372,199
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	6,952,276,753	26,271,514,514
- Lãi mua rẻ khi hợp nhất kinh doanh	-	18,325,665,765
- Lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu	158,563,484,027	11,397,949,837
- Lãi phải thu từ Hợp tác đầu tư	39,981,333,333	
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	225,076,030	473,202,465
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6,440,845	106,173
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	25,814,312
Tổng cộng	210,684,653,619	59,128,625,265

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
- Chi phí lãi vay	14,775,729,388	16,677,024,758
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	182,476,111	1,919,852,494
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1,062,567,618	
- Chiết khấu thanh toán, bán hàng chậm trả	30,141,100,694	
- Chi phí phải trả Hợp tác đầu tư	134,548,093,751	
- Chi phí tài chính khác	5,068,888	572,926,788
Tổng cộng	180,715,036,450	19,169,804,040

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2016	Năm 2015
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	64,776,248,332	16,472,692,391
- Chi phí nhân viên	17,249,388,172	3,675,687,000
- Chi phí vật liệu, bao bì	529,563,837	97,219,000
- Chi phí đồ dùng văn phòng	-	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ	-	-
- Thuế, phí và lệ phí	-	25,097,900
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	43,916,166,098	7,749,501,914
- Chi phí bằng tiền khác	3,081,130,225	4,925,186,577
- Dự phòng nợ khó đòi		
b. Các khoản chi phí QLDN phát sinh trong kỳ	84,792,351,652	61,311,929,131
- Chi phí nhân viên quản lý	25,076,089,536	12,184,736,624
- Chi phí vật liệu quản lý	1,006,004,431	589,798,470
- Chi phí đồ dùng văn phòng	838,869,945	683,875,802
- Chi phí khấu hao TSCĐ	3,495,647,228	1,409,989,469
- Thuế, phí và lệ phí	2,749,584,905	549,978,873
- Dự phòng nợ khó đòi	1,666,791,825	11,355,500,529
- Phân bổ lợi thế thương mại	28,525,420,534	23,774,176,203
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	9,761,814,382	4,872,394,749
- Chi phí bằng tiền khác	11,672,128,866	5,891,478,412
c. Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí QLDN		

6. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2016	Năm 2015
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	718,639,005,465	855,618,365,139
- Chi phí nhân công	50,033,311,508	20,066,518,751
- Chi phí khấu hao TSCĐ	5,598,635,090	4,018,843,150
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	30,792,167,815	18,626,247,961
- Chi phí bằng tiền khác	14,955,275,167	16,255,225,758
Tổng cộng	820,018,395,045	914,585,200,759

7. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2016	Năm 2015
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	86,227,008,162	70,895,205,487
+ Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận tính thuế	32,794,055,536	(9,444,698,599)
- Tổng thu nhập tính thuế	119,021,063,698	61,450,506,888
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24,542,734,911	14,906,138,499
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh	23,804,212,740	13,519,111,515
+ Khoản thuế truy thu	738,522,171	1,387,026,984

8. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		3,573,504,824
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(357,350,482)	
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(357,350,482)	3,573,504,824

9. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	19,306,988,048	39,806,036,445
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	72,538,109	40,700,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	266	978

10. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	19,306,988,048	39,806,036,445
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	72,538,109	40,700,000
Cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm		
- Công cụ tài chính có thể chuyển đổi		
- Cổ phiếu phổ thông phát hành có điều kiện		
- Quyền chọn bán đã phát hành		
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	266	978

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HỢP NHẤT

Trong kỳ, Công ty không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Các bên liên quan

Tên Công ty	Quan hệ
Công ty CP ACG Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty CP Viet Golden Farm	Công ty liên kết
Công ty CP Aussino International	Công ty liên kết
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường thành Đại Nam Security	Công ty liên kết
Công ty CP DV Tracodi	Công ty liên kết
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Công ty liên kết
Công ty CP Tracodi Invest	Công ty liên kết

Tên Công ty	Quan hệ
Công ty LD Taxi Vietnam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP Ô Tô 1/5	Cùng thành viên chủ chốt trong Ban điều hành
Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh	Cùng thành viên chủ chốt trong Ban điều hành
Công ty TNHH MTV ĐT PT Trường Thành Việt Nam	Cùng thành viên chủ chốt trong Ban điều hành
Công ty CP KT KS Bắc Hà	Cùng thành viên chủ chốt trong Ban điều hành
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát	Ban điều hành

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Tên Công ty	Giao dịch	Số tiền
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP ACG VIETNAM	Lương, thưởng, phụ cấp khác Cho mượn Bán hàng	1,464,000,000 437,980,726 442,200,000
Công ty CP Viet Golden Farm	Cho mượn Chuyển tiền góp vốn Lãi phải thu hợp tác đầu tư Chuyển tiền hợp tác đầu tư Lãi phải trả hợp tác đầu tư Nhận tiền hợp tác đầu tư Mua hàng	856,927,000 49,385,154,017 39,981,333,333 440,000,000,000 40,264,888,889 440,000,000,000 8,000,200,000
Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh	Mua hàng Cho mượn Bán hàng Mượn tiền	203,483,755,050 4,200,000,000 111,152,773,310 22,512,745,218
Công ty TNHH MTV ĐT PT Trường Thành Việt Nam	Mua hàng Cho mượn Thu tiền bán hàng	2,029,000,000 6,000,000,000 56,049,809,050
Công ty CP Dịch vụ Tracodi	Chuyển tiền góp vốn Mua hàng Bán hàng Cho mượn Nhận tiền hợp tác đầu tư Lãi phải trả hợp tác đầu tư	49,000,000,000 12,132,274,130 500,000,000 3,405,000,000 240,000,000,000 4,333,333,333
Công ty CP Tracodi Invest	Chuyển tiền góp vốn	9,016,000,000
Công ty CP Aussino International	Chuyển tiền góp vốn	653,000,000
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Chuyển tiền góp vốn	30,000,000,000
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường thành Đại Nam Security	Chuyển tiền góp vốn Cho mượn	11,720,000,000 100,000,000
Công ty CP Ô Tô 1/5	Bán hàng Mua hàng	8,540,000,000 104,851,818,183
Công ty LD Taxi Vietnam	Lợi nhuận được chia	2,840,100,000

c. Số dư với các bên liên quan

Tên Công ty	Mã trên CĐKT	Số tiền
Công ty CP ACG VIETNAM	136	273,014,491
	131	288,200,000
Công ty CP Viet Golden Farm	136	40,845,950,333
	216	440,000,000,000
	319	40,264,888,889
	319	440,000,000,000
Công ty CP KTKS Bắc Hà	136	708,333,334
Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh	131	13,505,165,885
	311	2,576,808,302
	319	4,635,666,833
Công ty CP Ô Tô 1/5	311	1,242,594,599
Công ty CP Dịch vụ Tracodi	311	6,794,545,424
	136	3,205,000,000
	319	4,333,333,333
	319	240,000,000,000
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường thành Đại Nam Security	136	100,000,000
Công ty LD Taxi Vietnam	136	5,860,200,000
Đặng Trung Kiên	136	406,682,344

2. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Công ty.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty trình bày báo cáo bộ phận của mình và các công ty con theo loại hình kinh doanh

Chỉ tiêu	Bán hàng hoá	Cung cấp dịch vụ	Xây lắp và khoáng sản	Tổng cộng
Doanh thu thuần	1,475,765,119,429	80,963,921,691	91,675,771,882	1,648,404,813,002
Giá vốn	1,330,194,830,042	27,686,393,030	84,022,529,059	1,441,903,752,131
Lợi nhuận thuần	145,570,289,387	53,277,528,661	7,653,242,823	206,501,060,871

3. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị thuần	Giá trị thuần
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	55,129,696,891		55,129,696,891	27,925,351,416
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1,577,354,142,227	(23,239,771,822)	1,554,114,370,405	302,342,191,271
Đầu tư ngắn hạn	700,526,748,890	(251,539,200)	700,275,209,690	16,491,865,127
Đầu tư dài hạn	1,639,573,718,279	(1,142,024,025)	1,638,431,694,254	46,257,267,524
Tổng	3,972,584,306,287	(24,633,335,047)	3,947,950,971,240	393,016,675,338
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	834,322,946,455		834,322,946,455	111,837,501,641
Phải trả người bán và phải trả khác	2,247,395,386,499		2,247,395,386,499	250,397,586,316
Chi phí phải trả	56,795,680,149		56,795,680,149	4,853,127,969
Tổng	3,138,514,013,103	-	3,138,514,013,103	367,088,215,926

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên, có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định chính thức vào ngày 31/12/2016 và 01/01/2016. Công ty ước tính giá trị hợp lý và giá trị sổ sách của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính không có chênh lệch trọng yếu.

4. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính chủ yếu của Công ty bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Rủi ro trọng yếu phát sinh từ các công cụ tài chính của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã thiết lập hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro trên như sau:

a) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự biến động của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chuyển đổi, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý Rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì Rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của công ty (khi doanh thu hoặc chi phí có gốc ngoại tệ khác so với tiền tệ chức năng của công ty).

Do công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là đồng Việt Nam. Do đó, rủi ro về ngoại tệ của Công ty là không trọng yếu.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các Rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc của công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh của Công ty khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng, ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Rủi ro tín dụng từ các khoản phải thu khách hàng được quản lý bằng cách áp dụng hạn mức thanh toán do Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt. Quá trình thanh toán của khách hàng và mức độ rủi ro tín dụng được Trưởng phòng Kinh doanh và Kế toán trưởng theo dõi liên tục và báo cáo cho Ban Tổng giám đốc.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Số đầu năm			
Vay và nợ	95,062,315,191	16,775,186,450	111,837,501,641
Phải trả người bán và phải trả khác	236,943,674,705	13,453,911,611	250,397,586,316
Chi phí phải trả	4,853,127,969		4,853,127,969
Tổng	336,859,117,865	30,229,098,061	367,088,215,926
Số cuối năm			
Vay và nợ	294,655,261,005	539,667,685,450	834,322,946,455
Phải trả người bán và phải trả khác	280,803,743,219	1,966,591,643,280	2,247,395,386,499
Chi phí phải trả	56,795,680,149		56,795,680,149
Tổng	632,254,684,373	2,506,259,328,730	3,138,514,013,103

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	26,925,351,416	1,000,000,000	27,925,351,416
Phải thu khách hàng và phải thu khác	302,342,191,271	-	302,342,191,271
Đầu tư tài chính	16,491,865,127	46,257,267,524	62,749,132,651
Tổng	345,759,407,814	47,257,267,524	393,016,675,338
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	55,129,696,891		55,129,696,891
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1,554,114,370,405	-	1,554,114,370,405
Đầu tư tài chính	700,275,209,690	1,638,431,694,254	2,338,706,903,944
Tổng	2,309,519,276,986	1,638,431,694,254	3,947,950,971,240

5. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	38.1%	50.2%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	61.9%	49.8%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	70.4%	42.2%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	29.6%	57.8%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tức thời	lần	0.09	0.08
Khả năng thanh toán nhanh	lần	2.45	1.03
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2.67	1.31
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	4.6%	6.8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	3.3%	5.1%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1.9%	8.1%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1.4%	6.0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	4.7%	10.3%

6. THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Châu

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài



LIÊN HỆ

TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng 14, Vincom Centre, 72 Lê Thánh Tôn,
P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 8 62 680 680

Fax: +84 8 6299 1188

HÀ NỘI

Thăng Long Tower, 98A Ngụy Như Kon Tum,
P. Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

www.bamboocap.com.vn/vn

